

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

THÂN MẠNH NHẤT

**TỔNG HỢP HÌNH PHẠT THEO PHÁP LUẬT
HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN
XÉT XỬ Ở CÁC TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 1**

**Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: GS TS. Võ Khánh Vinh

HÀ NỘI, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của GS. TS Võ Khánh Vinh. Kết quả nghiên cứu và các nội dung Luận văn là trung thực và chưa công bố.

Luận văn đạt được những kết quả trên là nhờ sự nỗ lực cố gắng của bản thân, sự giúp đỡ tận tình của Thầy hướng dẫn khoa học và các đồng nghiệp.

TÁC GIẢ

THÂN MẠNH NHẤT

MỤC LỤC	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔNG HỢP HÌNH PHẠT	6
1.1. Khái niệm và các nguyên tắc tổng hợp hình phạt	6
1.2. Các loại tổng hợp hình phạt	17
1.3. Quá trình phát triển của chế định tổng hợp hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam	28
Chương 2. CHẾ ĐỊNH TỔNG HỢP HÌNH PHẠT TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG Ở CÁC TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 1	39
2.1. Quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về tổng hợp hình phạt	39
2.2. Thực tiễn áp dụng chế định tổng hợp hình phạt của Bộ luật hình sự năm 1999 ở các Tòa án quân sự Quân khu 1 và những bất cập, vướng mắc	45
Chương 3. HOÀN THIỆN CHẾ ĐỊNH TỔNG HỢP HÌNH PHẠT VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CHẾ ĐỊNH NÀY Ở TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 1	58
3.1. Hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt	59
3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng chế định tổng hợp hình phạt trong thực tiễn xét xử của các Tòa án quân sự Quân khu 1	66
KẾT LUẬN	73
TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS:	Bộ luật tố tụng hình sự
CTKGG	Cải tạo không giam giữ
GS	Giáo sư
HLPL	HLPL
HĐTP	Hội đồng Thẩm phán
HĐXX	Hội đồng xét xử
NCTN	Người chưa thành niên
Nghị quyết số 08-NQ/TW:	Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2003 của Bộ Chính trị “Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”
Nghị quyết số 48-NQ/TW:	Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 06/02/2005 của Bộ Chính trị “Về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”.
Nghị quyết số 49-NQ/TW:	Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị “Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”.
Nxb	Nhà xuất bản
TAQS	Tòa án quân sự
TAQSTW	Tòa án quân sự Trung ương
TTHS	Tố tụng hình sự
THHP	Tổng hợp hình phạt
TNHS	Trách nhiệm hình sự
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cao đối với xã hội và gây ra những hậu quả nghiêm trọng, xâm phạm tới lợi ích của Nhà nước, của các tổ chức, các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân. Việc đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ kỷ cương xã hội luôn được xác định là một trong các nhiệm vụ quan trọng của mọi quốc gia. Để đấu tranh có hiệu quả với tội phạm, Luật hình sự đã quy định những hành vi nguy hiểm cho xã hội nào được coi là tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội phải chịu TNHS, có thể bị áp dụng những chế tài nghiêm khắc nhất là các hình phạt tùy thuộc vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS.

Trong thực tiễn một người có thể thực hiện nhiều hành vi phạm tội nhưng không bị phát hiện và đưa ra xét xử cùng một lúc hoặc đang chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án đó hay lại phạm tội mới. Trong các trường hợp này, để đánh giá toàn diện và đầy đủ về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi đã thực hiện và nhân thân người phạm tội, Tòa án phải QĐHP không phải đối với một tội mà phải QĐHP chung về nhiều tội và buộc người bị kết án phải chấp hành. Vì vậy, THHP là một chế định quan trọng của Luật hình sự bảo đảm để Tòa án quyết định một hình phạt chung tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi phạm tội và nhân thân người phạm tội.

Luật hình sự Việt Nam nói chung và chế định THHP nói riêng từ sau Cách Mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay ngày càng phát triển và hoàn thiện. BLHS năm 1985 được thay thế bằng BLHS năm 1999 với sự sửa đổi bổ sung nhiều lần nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Tuy nhiên, sau hơn 15 năm áp dụng, BLHS này nói chung và các quy định về THHP nói

riêng đã bộ lộ quá nhiều bất cập không đáp ứng kịp thời yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và cải cách tư pháp ở nước ta giai đoạn hiện nay. Vì vậy, Đảng ta đã xác định hoàn thiện hệ thống pháp luật nước ta nói chung và pháp luật hình sự nói riêng là một vấn đề cấp thiết hiện nay:

... Sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp phù hợp mục tiêu của chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội... [3, 5].

THHP là một chế định quan trọng của Luật hình sự, do vậy việc hoàn thiện chế định này không thể tách rời với việc hoàn thiện pháp luật nói chung và Luật hình sự nói riêng. Vì vậy, việc nghiên cứu hệ thống, toàn diện và đầy đủ về THHP cả ở góc độ lý luận và thực tiễn xét xử của các TAQS Quân khu 1, làm sáng tỏ những bất cập, vướng mắc để có các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng chế định này trong thực tiễn là rất cần thiết.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Ở nước ta đã có nhiều công trình nghiên cứu về hình phạt, QĐHP cũng như THHP ở những cấp độ và phạm vi khác nhau. Một số Luận văn Thạc sĩ Luật học nghiên cứu về các vấn đề này như: "Quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt" (2004) của Hoàng Chí Kiên; "Tổng hợp hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang" (2015), Luận văn thạc sĩ luật học của Nguyễn Hữu Sáng; "THHP theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh" (2016), Luận văn thạc sĩ luật học của Võ Văn Khoa;...

Nhiều bài viết liên quan đến THHP đăng trên tạp chí chuyên ngành luật như: "Vấn đề NCTN phạm tội trong Luật hình sự" (1999), Tạp chí Kiểm sát số 4 của Phạm Mạnh Hùng; "Quyết định hình phạt đối với trường hợp phạm

nhieu tội" (2003) Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 01 của Trần Văn Đệ; "Trường hợp "phạm nhiều luật" trong Luật hình sự" (2003), Tạp chí Luật học số 01 của PGS. TS Nguyễn Ngọc Hòa; "Về việc tổng hợp hình phạt" (2004), Tạp chí TAND số 01 của Đỗ Văn Chính; "Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án" (2008), Tạp chí TAND số 3 của Phạm Văn Thiệu; "Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án" (2004), Tạp chí TAND số 11, "Vấn đề tổng hợp hình phạt tù với án treo (2007), Tạp chí Kiểm sát số 06 của Đinh Văn Quế;...

Ngoài ra, các giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận cũng đề cập đến hình phạt và THHP như: Hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam (1995) của PGS.TS Nguyễn Ngọc Hòa, NXB Chính trị quốc gia; Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam 1999 (2001) và Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung (2002) do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, NXB Công an nhân dân; Giáo trình Luật hình sự Việt Nam của Học viện Tư pháp (2012), NXB Tư pháp; Định tội danh và quyết định hình phạt (2006) của TS Dương Tuyết Miên, NXB Lao động và xã hội; ...

Trong các công trình nêu trên, chế định THHP đã được nghiên cứu ở góc độ, phạm vi khác nhau nhưng chưa có công trình nào chuyên sâu về vấn đề này gắn với thực tiễn áp dụng chế định này ở các TAQS Quân khu 1. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu về THHP từ thực tiễn xét xử của các TAQS Quân khu 1, chỉ ra những bất cập và nguyên nhân để đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng chế định này trong thực tiễn có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

Các luận cứ phân tích trên là căn cứ để tác giả lựa chọn vấn đề "**Tổng hợp hình phạt theo Luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn xét xử của các Tòa án quân sự Quân khu 1**" làm đề tài Luận văn Thạc sĩ Luật học của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu chế định THHP cả về lý luận và các quy định của Luật hình sự về chế định này cả từ góc độ lập pháp và thực tiễn áp dụng ở các TAQS Quân Khu 1 làm cơ sở đề xuất một số giải pháp hoàn thiện BLHS hiện hành về THHP và nâng cao hiệu quả áp dụng chế định này trong thực tiễn.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích trên, Luận văn đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản sau:

- Làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về THHP; quá trình phát triển chế định THHP trong lịch sử lập pháp Việt Nam;
- Phân tích những bất cập và vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định của BLHS năm 1999 về THHP ở các TAQS Quân khu 1 những năm gần đây làm cơ sở đề xuất một số giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng chế định này trong thực tiễn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về THHP; phân tích những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định BLHS hiện hành về THHP ở các TAQS Quân khu 1 làm cơ sở đề xuất một số giải pháp hoàn thiện nâng cao hiệu quả áp dụng chế định này.

4.2. Phạm vi nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu một số vấn đề lý luận về THHP thông qua thực tiễn áp dụng các quy định BLHS hiện hành về THHP ở các TAQS thuộc Quân khu 1 trong các năm 2011- 2016.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận: Phương pháp luận của Đề tài là Chủ nghĩa Mác - Lênin về duy vật lịch sử và phép duy vật biện chứng; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; các quan điểm của Đảng ta về xây dựng Nhà

nước pháp quyền XHCN, cải cách tư pháp và chính sách hình sự được thể hiện trong các văn kiện Đảng những năm gần đây

5.2. Phương pháp nghiên cứu: Trong quá trình thực hiện Đề tài, tác giả còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể của khoa học Luật hình sự như: phương pháp hệ thống, lịch sử, so sánh, phân tích-tổng hợp, khảo sát thực tiễn,... và tham khảo kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học về các vấn đề liên quan.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Luận văn có ý nghĩa rất quan trọng cả về lý luận và thực tiễn thể hiện trước hết ở chỗ nó góp phần là sáng tỏ thêm về lý luận mặt một số vấn đề cơ bản sau về THHP (như: khái niệm, các nguyên tắc THHP, các loại THHP và các quan điểm khác nhau về các vấn đề liên quan); phân tích những bất cập, tồn tại trong thực tiễn áp dụng các quy định BLTTHS hiện hành về THHP ở các TAQS Quân khu 1. Kết quả nghiên cứu và một số giải pháp nâng cao được đề xuất trong Luận văn có thể tham khảo để tiếp tục hoàn thiện BLHS của nước ta. Ngoài ra, Luận văn còn là tài liệu bổ ích và cần thiết đối với những người quan tâm về vấn đề THHP, cũng như cán bộ thực tiễn.

7. Kết cấu của đề tài

Ngoài Lời mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, Luận văn được kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1. Một số vấn đề chung về THHP.

Chương 2. Chế định THHP của BLHS năm 1999 và thực tiễn áp dụng ở các TAQS Quân khu 1.

Chương 3. Hoàn thiện chế định THHP và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng chế định này ở TAQS nói chung và các Tòa án quân sự Quân khu 1.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔNG HỢP HÌNH PHẠT

1.1. KHÁI NIỆM VÀ CÁC NGUYÊN TẮC TỔNG HỢP HÌNH PHẠT

1.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của chế định tổng hợp hình phạt

* **Khái niệm THHP:** Để nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và đầy đủ về THHP cả ở góc độ lý luận và thực tiễn, làm sáng tỏ những bất cập, vướng mắc để có các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng chế định này trong thực tiễn, trước hết cần làm rõ khái niệm THHP trên cơ sở xem xét nó với tư cách là một chế định của Luật hình sự đồng thời là một khâu (nội dung) của quá trình QĐHP;

1) Chế định THHP: Với tư cách là một ngành luật độc lập của hệ thống pháp luật, nên về mặt lý luận, Luật hình sự (và pháp luật nói chung) là hệ thống (tổng thể) các quy phạm pháp luật có quan hệ chặt chẽ với nhau cùng điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh giữa Nhà nước và người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS là tội phạm (lĩnh vực hình sự). Hệ thống các quy phạm pháp luật này được phân thành các chế định pháp lý (các tiểu hệ thống) và mỗi chế định này lại gồm một số quy phạm pháp luật có quan hệ chặt chẽ với nhau để điều chỉnh một nhóm các quan hệ xã hội cùng tính chất (ví dụ: chế định tội phạm, chế định hình phạt, chế định QĐHP...). Đến lượt mình mỗi quy phạm pháp luật hình sự lại điều chỉnh trực tiếp một quan hệ xã hội cụ thể (ví dụ: Điều 50 BLHS điều chỉnh quan hệ giữa Tòa án và người phạm nhiều tội bị xét xử cùng một lần).

Là một chế định của pháp luật hình sự, THHP là một tiểu hệ thống bao gồm các quy phạm khác nhau của BLHS có liên quan chặt chẽ với nhau. Mặt khác, THHP là một nội dung (khâu) của QĐHP đối với người bị kết án phạm nhiều tội. Việc QĐHP đúng đối với từng tội mà người bị kết án đã thực hiện

là cơ sở, đồng thời là điều kiện cần thiết bảo đảm để Tòa án quyết định chính xác hình phạt chung cần áp dụng đối với người phạm nhiều tội. Theo quy định của BLHS, thì khi QĐHP Tòa án căn cứ vào các quy định của BLHS (Điều 45). Vì vậy, khi THHP, ngoài các quy định về THHP trong trường hợp phạm nhiều tội (Điều 50), THHP của nhiều bản án (Điều 51), chế định THHP còn bao gồm các quy định khác của BLHS có liên quan: Các quy định tại Chương V. Hình phạt (các điều 26 - 40); Các quy định khác tại Chương VII. Quyết định hình phạt; Quy định về án treo (Điều 60); Các quy định tại Chương X. Những quy định đối với NCTN (các điều 68 - 74).

2) THHP - một khâu của QĐHP: Theo quy định của pháp luật Việt Nam thì “TAND là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp” (khoản 1 Điều 102 Hiến pháp năm 2013); “Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người phạm tội...” (Điều 30 BLHS năm 2015). Như vậy, theo các quy định này, thì TAND là chủ thể duy nhất trong bộ máy nhà nước thực hiện quyền tư pháp - nhân danh Nhà nước xét xử và áp dụng hình phạt đối với người phạm tội. Bản án kết tội của Tòa án thể hiện sự lên án của Nhà nước đối với người đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi phạm tội. QĐHP là việc Tòa án lựa chọn một loại hình phạt và mức hình phạt cụ thể trong phạm vi pháp luật quy định để áp dụng đối với người phạm tội” [42, tr.255], [50, tr.399]. Như vậy, có thể nói QĐHP là một trong những nội dung cơ bản, quan trọng của quá trình áp dụng pháp luật hình sự, đồng thời là khâu cuối cùng của quá trình này.

Mặt khác, theo quy định của BLHS, thì mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật (khoản 1 Điều 3 BLHS). Khi QĐHP, Tòa án căn cứ vào các quy định của BLHS, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người

phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS (Điều 45 BLHS). Theo nguyên tắc công bằng, trong trường hợp một người phạm nhiều tội thì họ phải chịu nhiều hình phạt. Tuy nhiên, trong thực tiễn trường hợp phạm nhiều tội có thể thuộc một trong các khả năng sau đây:

- Một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội bị phát hiện và xét xử cùng một lần, bị tuyên nhiều hình phạt (trường hợp phạm nhiều tội).

- Một người đang chấp hành một bản án lại bị xét xử về một tội đã phạm trước hoặc sau khi có bản án này (trường hợp có nhiều bản án).

Trong các trường hợp này, người bị kết án phải chịu nhiều hình phạt tương xứng với các hành vi phạm tội đã thực hiện. Các hình phạt mà người bị kết án phải chấp hành có thể là cùng loại hoặc khác loại và họ đồng thời phải chấp hành các hình phạt này. Việc tổng hợp tất cả các hình phạt đã tuyên thành hình phạt chung nhằm đánh giá toàn diện về nhân thân người phạm tội đồng thời là sự thể hiện đầy đủ nhất về thái độ của Nhà nước đối với một người đã phạm nhiều tội. Vì vậy, THHP là một nội dung và là khâu cuối cùng trong hoạt động xét xử của Tòa án khi QĐHP đối với người bị kết án phạm nhiều tội. Theo Từ điển Luật học, THHP được hiểu là [42, tr.798]:

Xác định hình phạt chung cho người bị tuyên cho nhiều hình phạt. Trường hợp phải xác định hình phạt chung có thể là: người phạm tội bị xử cùng một lần về nhiều tội và do vậy bị tuyên nhiều hình phạt chính khác nhau và kèm theo có thể có các hình phạt bổ sung. Để có thể thi hành án được, Tòa án phải tổng hợp các hình phạt chính cũng như các hình phạt bổ sung thành các hình phạt chung; người phạm tội đã có bản án kết tội kèm theo hình phạt và lại bị tuyên tiếp bản án khác cùng hình phạt kèm theo. Để có thể thi hành án được, Tòa án phải THHP đã tuyên với hình phạt mới tuyên thành hình phạt chung.

Như vậy, THHP chính là việc Tòa án quyết định một hình phạt chung trong phạm vi pháp luật quy định để áp dụng đối với người phạm nhiều tội.

Từ phân tích trên có thể rút ra khái niệm sau: Tổng hợp hình phạt là một chế định của Luật hình sự, theo đó, Tòa án lựa chọn loại hình phạt và mức hình phạt chung (hình phạt chính và hình phạt bổ sung) cần thiết trong phạm vi quy định của BLHS để áp dụng đối với người phạm nhiều tội.

*** Ý nghĩa của chế định THHP:** Việc QĐHP nói chung và THHP nói riêng có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng đối với toàn bộ quá trình TTHS và được thể hiện ở một số điểm cơ bản sau [15, tr.4]:

Một là, QĐHP và THHP là khâu cuối cùng của quá trình áp dụng pháp luật hình sự. Vì vậy, tất cả các hoạt động TTHS trước đó (khởi tố, điều tra, truy tố, kể cả tranh tụng tại phiên tòa) sẽ không còn ý nghĩa, nếu Tòa án quyết định và THHP không đúng đối với người bị kết án.

Hai là, QĐHP và THHP đúng pháp luật, bảo đảm công bằng, hợp lý (thấu tình, đạt lý) không chỉ là điều kiện tiên quyết để đạt mục đích của hình phạt (cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng). Nếu hình phạt đối với người phạm tội quá nhẹ sẽ làm giảm ý nghĩa phòng ngừa của hình phạt, bởi nó có thể nảy sinh ý định tái phạm, thái độ vô trách nhiệm và coi thường pháp luật. Ngược lại, nếu hình phạt quá nặng sẽ tạo sự bất công, không hợp lý án có thể làm nảy sinh thái độ oán hận, mất niềm tin vào pháp luật và công lý... ở người bị kết.

Ba là, hình phạt có đạt mục đích hay không và đạt được ở mức độ nào phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó sự lập pháp hình sự (quy định về hình phạt, QĐHP, THHP) và thực tiễn áp dụng các quy định này là hai yếu tố quan trọng nhất có liên quan chặt chẽ với nhau. Việc áp dụng BLHS trong thực tiễn chịu sự ràng buộc trực tiếp của yếu tố lập pháp (các quy định của Bộ luật này) và ngược lại, thực tiễn áp dụng là câu nói đưa “pháp luật trên giấy” đi vào

cuộc sống. Vì vậy, chỉ trên cơ sở nhận thức và áp dụng đúng các quy định của BLHS đối với từng trường hợp cụ thể thì Tòa án mới có thể đưa ra được phán quyết và hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với người bị kết án và chỉ khi đó, yếu tố lập pháp (các quy định của BLHS) mới có ý nghĩa thực tiễn.

Bốn là, việc QĐHP và THHP đúng còn tạo điều kiện cho cơ quan thi hành án thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình.

1.1.2. Các nguyên tắc tổng hợp hình phạt

Theo Từ điển Tiếng Việt, thì nguyên tắc là “điều cơ bản định ra nhất thiết phải tuân theo trong một loạt việc làm” [46, tr.672]. Mỗi ngành khoa học, mỗi lĩnh vực hoạt động cụ thể đề cập đến vấn đề nguyên tắc ở các góc độ riêng đặc thù cho ngành khoa học hoặc lĩnh vực hoạt động đó. Về khái niệm nguyên tắc của Luật hình sự, trong khoa học pháp lý còn có các quan điểm khác nhau. GS.TS Võ Khánh Vinh cho rằng “các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam được hiểu là những tư tưởng, nguyên lý cơ bản được ghi nhận, thể hiện trong các quy phạm pháp luật hình sự, thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự, phản ánh những quy luật kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và những quan niệm về đạo đức và pháp luật của nhân dân đối với việc quy định tội phạm và hình phạt và những vấn đề khác liên quan đến tội phạm và hình phạt” [50, tr.30]. Theo GS. TSKH Đào Trí Úc thì nguyên tắc của Luật hình sự “là những tư tưởng chỉ đạo và các định hướng đường lối cho toàn bộ quá trình quy định tội phạm và hình phạt, áp dụng pháp luật hình sự trong thực tiễn” [50, tr.7]. Tác giả đồng tình với quan điểm cho rằng “nguyên tắc của Luật hình sự là tư tưởng chủ đạo và là định hướng cơ bản được thể hiện trong pháp luật hình sự, cũng như trong việc giải thích và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự thông qua một hay nhiều quy phạm hoặc chế định của nó” [10, tr.23].

Với tư cách là một chế định của Luật hình sự (như đã đề cập ở trên) nên THHP cũng chịu sự chi đạo của các nguyên tắc chung của Luật hình sự. Mặt khác, THHP là một hoạt động cụ thể của Tòa án về QĐHP nên nó còn phải tuân thủ những tư tưởng chỉ đạo (nguyên tắc) riêng mang tính đặc thù của hoạt động này. Vì vậy, có thể nói quan hệ giữa các nguyên tắc chung của Luật hình sự và các nguyên tắc THHP là quan hệ giữa “cái chung” và “cái riêng”, trong đó các nguyên tắc chung chi phối toàn bộ các chế định của Luật hình sự (bao gồm cả chế định THHP), còn các nguyên tắc THHP là các nguyên tắc đặc thù mang tính cụ thể, đặc trưng cho chế định này. Hai nhóm nguyên tắc này vừa có tính độc lập tương đối vừa liên hệ chặt chẽ với nhau nhằm bảo đảm cho Tòa án quyết định và THHP một cách đúng đắn nhất đối với người phạm nhiều tội.

Từ phân tích trên, có thể rút ra khái niệm sau: Nguyên tắc THHP là những tư tưởng chỉ đạo trong quá trình xây dựng và áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự bảo đảm để Tòa án quyết định và THHP một cách chính xác đối với người bị kết án.

Trong Luật hình sự các nguyên tắc THHP không được ghi nhận trực tiếp trong BLHS mà được thể hiện thông qua nội dung của các quy phạm pháp luật hình sự. Trên cơ sở các quy định của BLHS có thể rút ra một số nguyên tắc cơ bản sau đây về THHP:

- a) Nguyên tắc pháp chế XHCN;
- b) Nguyên tắc nhân đạo XHCN;
- c) Nguyên tắc cá thể hóa hình phạt;
- d) Nguyên tắc công bằng.

* **Nguyên tắc pháp chế XHCN:** Pháp chế XHCN đòi hỏi mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân phải tôn trọng, tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh, triệt để và chính xác các quy định của pháp luật. Đối với Luật hình sự và chế định

THHP nói riêng, thì việc tuân thủ nguyên tắc pháp chế XHCN còn có ý nghĩa và vai trò đặc biệt quan trọng, bởi lẽ, chỉ khi nguyên tắc này được tuân thủ thì các nguyên tắc THHP khác mới được bảo đảm. Nội dung của nguyên tắc pháp chế XHCN về THHP được thể hiện cả trong Luật hình sự và trong áp dụng pháp luật hình sự. Trong Luật hình sự, nguyên tắc pháp chế XHCN về THHP được thể hiện trước hết ở chỗ nhà làm luật xác định rõ giới hạn của hình phạt chung đối với từng loại hình phạt ngay trong BLHS. Ví dụ: điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS quy định: “... hình phạt chung không được vượt quá 03 năm đối với hình phạt CTKGG, 30 năm đối với hình phạt tù có thời hạn”; khoản 2 Điều 50 và Điều 74 BLHS cũng quy định tương tự. Mặt khác, BLHS còn có các quy định nhằm bảo đảm hiệu lực của các bản án và tính nghiêm minh của pháp luật. Ví dụ: “Trong trường hợp một người phải chấp hành nhiều bản án đã có HLPL mà các hình phạt của các bản án chưa được tổng hợp, thì Chánh án ra quyết định tổng hợp các bản án ...” (khoản 3 Điều 51 BLHS).

Ngoài ra, còn có các quy định khác của BLHS thể hiện thái độ nghiêm khắc của Nhà nước đối với người phạm tội không chịu ăn năn, hối cải, coi thường pháp luật. Ví dụ: “Khi xét xử một người đang phải chấp hành một bản án mà lại phạm tội mới, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung...” (khoản 2 Điều 51 BLHS) hay “Đối với người được hưởng án treo mà phạm tội mới trong thời gian thử thách, thì Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới...” (khoản 5 Điều 60 BLHS).

Nguyên tắc pháp chế về THHP còn được thể hiện ở chỗ khi THHP Tòa án phải áp dụng đúng các quy định của BLHS về THHP và các văn bản có liên quan, đồng thời phải bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và áp dụng

các quy định này trên phạm vi cả nước. Mặt khác, Tòa án phải chỉ rõ trong bản án căn cứ pháp lý của việc THHP (điểm, khoản, điều của BLHS đã áp dụng). Yêu cầu này không chỉ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, có căn cứ và tính thuyết phục của bản án mà còn là cơ sở để Tòa án cấp trên kiểm tra, giám đốc việc xét xử đối với Tòa án cấp dưới. Ngoài ra, việc THHP còn phải tuân thủ cách thức THHP, có nghĩa là Tòa án phải căn cứ vào các hình phạt riêng đối với từng tội hoặc các hình phạt của các bản án để quyết định mức hình phạt chung đối với bị kết án nhằm thể hiện đầy đủ và toàn diện nhất sự đánh giá của Nhà nước (Tòa án) đối với các tội phạm và nhân thân người phạm tội, bảo đảm sự tương xứng giữa hình phạt và tính chất, mức độ nguyên hiềm của các hành vi phạm tội.

* **Nguyên tắc nhân đạo XHCN:** Nhân đạo là truyền thống của dân tộc Việt Nam và là tư tưởng thể hiện tập trung, rõ nét nhất chính sách nhân đạo của Nhà nước ta trong pháp luật. Đây là nguyên tắc (tư tưởng chỉ đạo) xuyên suốt trong Luật hình sự nói chung cũng mỗi chế định của nó. Nội dung của nguyên tắc nhân đạo về THHP cũng được thể hiện cả ở trong Luật hình sự và trong áp dụng pháp luật hình sự. Trong Luật hình sự, nguyên tắc nhân đạo về THHP được thể hiện thông qua các quy định của BLHS về THHP đối với NCTN phạm tội, về giới hạn mức cao nhất đối với từng loại hình phạt. Ví dụ: “Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với NCTN phạm tội... Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho NCTN được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng...” (khoản 5 Điều 69 BLHS) hoặc quy định về giới hạn mức phạt tù có thời hạn đối với NCTN là các quy định thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với chủ thể đặc biệt này “chủ yếu nhằm giáo dục, cải tạo các em trở thành người có ích cho xã hội để sớm tái hòa nhập với cộng đồng” (Điều 74 BLHS). Ngoài ra, quy định về giới hạn cao nhất đối với từng loại hình phạt: “... hình phạt chung không

được vượt quá 03 năm đối với hình phạt CTKGG, 30 năm đối với hình phạt tù có thời hạn” (khoản 1 Điều 50 BLHS) cũng thể hiện tính nhân đạo, bởi lẽ nếu không có quy định này, thì hình phạt chung có thể đến 40 - 50 năm tù và khi đó hình phạt sẽ mang tính trừng trị nhiều hơn là giáo dục, cải tạo đối với người bị kết án.

Nguyên tắc nhân đạo về THHP được thể hiện trong áp dụng pháp luật hình sự ở chỗ khi THHP Tòa án phải xem xét đầy đủ các đặc điểm về nhân thân của người bị kết án (như: phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, là thương binh, người có công với cách mạng,...). Đây là những tình tiết phản ánh khả năng giáo dục, cải tạo họ cũng như hoàn cảnh mà họ phạm tội để Tòa án có thể QĐHP nhẹ hơn đối với từng tội riêng. Mặt khác, nguyên tắc nhân đạo đòi hỏi khi THHP Tòa án phải đặt mục tiêu hàng đầu là nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội. Nếu hình phạt chung tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của các hành vi phạm tội và nhân thân người phạm tội nó sẽ giúp họ nhận thức được sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật, từ đó yên tâm, phấn khởi lao động, cải tạo. Ngược lại, nếu hình phạt chung quá nghiêm khắc, nặng về trừng trị sẽ làm nảy sinh ở người bị kết án cảm giác bất công, thái độ tiêu cực, bất mãn, không chịu cải tạo hoặc chống đối pháp luật. Ngoài ra, nguyên tắc nhân đạo còn đòi hỏi khi THHP Tòa án phải đặc biệt chú ý về tâm sinh lý, nguyên nhân và điều kiện phạm tội của NCTN là những người phát triển chưa hoàn thiện về tâm sinh lý, dễ bị lôi kéo, kích động dẫn đến phạm tội. Chỉ khi xem xét đầy đủ các yếu tố này thì Tòa án mới có thái độ bao dung hơn khi QĐHP chung mang tính giáo dục phù hợp đối với họ.

* **Nguyên tắc cá thể hóa hình phạt:** Cá thể hóa hình phạt là một nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự, theo đó hình phạt được áp dụng đối với người phạm tội phải tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phù hợp với nhân thân người phạm tội cũng như hoàn cảnh và điều

kiện phạm tội. Hình phạt chung được tổng hợp trên cơ sở các hình phạt riêng đối với từng tội. Vì vậy, khi THHP Tòa án trước hết phải tuân thủ nguyên tắc cá thể hóa hình phạt khi QĐHP đối với từng tội. Nội dung của nguyên tắc THHP này cũng được thể hiện cả trong Luật hình sự và trong áp dụng pháp luật hình sự. Trong Luật hình sự, nguyên tắc này thể hiện thông qua quy định của BLHS về cách thức THHP: Trong trường hợp phạm nhiều tội Tòa án QĐHP đối với từng tội, sau đó THHP chung; Trong trường hợp THHP của nhiều bản án, Tòa án QĐHP đối với tội đang xét xử, sau đó tổng hợp với hình phạt của bản án trước thành hình phạt chung. Đối với người có nhiều bản án, BLHS lại quy định cách thức THHP khác nhau cho phù hợp với chính sách hình sự trong từng trường hợp cụ thể: Đối với người được hưởng án treo lại phạm tội mới trong thời gian thử thách hoặc bị xét xử về tội phạm đã thực hiện trước khi có bản án này; Đối với NCTN phạm nhiều tội, có tội thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi, có tội thực hiện khi đã đủ 18 tuổi.

Nguyên tắc cá thể hóa về THHP được thể hiện trong áp dụng pháp luật hình sự thông qua việc QĐHP đối với từng tội. Việc cá thể hóa hình phạt đúng đối với từng tội sẽ là căn cứ để Tòa án THHP chung phù hợp đối với người bị kết án. Nguyên tắc này đòi hỏi Tòa án không chỉ xem xét tất cả các tình tiết về vụ án, các yếu tố khác (khách thể, vai trò trong đồng phạm, công cụ, phương tiện, thủ đoạn phạm tội,...) và các đặc điểm về nhân thân người phạm tội (học vấn, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình...) để QĐHP đối với từng tội cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của họ. Ngoài ra, khi THHP Tòa án còn phải xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS nhằm đánh giá đúng và đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với người bị kết án.

* **Nguyên tắc công bằng:** Theo Từ điển tiếng Việt, thì công bằng được hiểu là “theo đúng lẽ phải, không thiên vị” [46, tr.278]. Công bằng là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt toàn bộ BLHS và là nguyên tắc đặc thù của THHP được thể hiện cả ở trong Luật hình sự và trong áp dụng pháp luật hình sự. Trong Luật hình sự, nguyên tắc này được thể hiện cụ thể ở chỗ: Trong trường hợp phạm nhiều tội, thì người phạm tội phải chịu hình phạt về tất cả các tội đã phạm. Còn trường hợp có nhiều bản án, một người đang chấp hành một bản án mà lại phạm tội mới, thì thời hạn chấp hành hình phạt của bản án trước không được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung. Đây hoàn toàn là sự công bằng đối với ý thức hiện chấp hành pháp luật và đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Tương tự, việc THHP liên quan đến án treo buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó, nếu họ phạm tội mới trong thời gian thử thách hay đối với NCTN phạm nhiều tội, trong đó tội nặng nhất được thực hiện sau khi đã đủ 18 tuổi, thì việc THHP được thực hiện như đối với người đã thành niên là sự thể hiện của nguyên tắc công bằng.

Nguyên tắc công bằng về THHP thể hiện trong áp dụng pháp luật hình sự ở chỗ trước hết hình phạt chung áp dụng đối với người phạm tội phải phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội..., không phân biệt địa vị xã hội, giới tính, dân tộc, tôn giáo... Nguyên tắc này đòi hỏi các Tòa án trên phạm vi cả nước không chỉ nhận thức đúng và áp dụng thống nhất các quy định của BLHS về THHP trong các trường hợp cụ thể, mà còn phải xem xét đầy đủ tất cả các tình tiết của vụ án để QĐHP đối với từng tội tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân người phạm tội. Đây là cơ sở và điều kiện bảo đảm để THHP đúng đối với người bị kết án.

Từ phân tích trên cho thấy THHP chỉ là trường hợp đặc biệt của hoạt động QĐHP. Vì vậy, các nguyên tắc THHP có quan hệ chặt chẽ với các

nguyên tắc QĐHP và quan hệ biện chứng với các nguyên tắc chung của Luật hình sự. Chỉ khi các nguyên tắc này được kết hợp chặt chẽ với nhau thì việc THHP và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mới mang lại hiệu quả mong muốn.

1.2. CÁC LOẠI TỔNG HỢP HÌNH PHẠT

Các trường hợp phạm nhiều tội trong thực tiễn rất đa dạng và có thể phân loại chúng theo các căn cứ khác nhau tùy thuộc vào phạm vi và mục đích nghiên cứu.

- Căn cứ vào loại hình phạt, có thể phân thành:

- a) Tổng hợp các hình phạt chính và tổng hợp các hình phạt bổ sung;
- b) Tổng hợp các hình phạt cùng loại và tổng hợp các hình phạt khác

loại.

- Căn cứ vào đối tượng (chủ thể) của phạm tội, có thể phân thành:

- a) THHP đối với cá nhân phạm tội;
- b) THHP đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

- Căn cứ vào thời điểm phạm tội và đối tượng phạm tội, BLHS năm 1999 đã phân THHP thành 04 loại cơ bản gồm:

- a) THHP trong trường hợp phạm nhiều tội (Điều 50);
- b) THHP trong trường hợp có nhiều bản án (Điều 51);
- c) THHP liên quan đến án treo (khoản 5 Điều 60);
- d) THHP đối với NCTN phạm tội (Điều 75).

1.2.1. Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội

* **Khái niệm:** THHP trong trường hợp phạm nhiều tội là việc Tòa án quyết định hình phạt chung để áp dụng đối với một người bị đưa ra xét xử và kết án cùng một lần về các phạm tội đã thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định nhưng chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS [10, tr.165]. Việc THHP

trong trường hợp này chỉ được thực hiện khi thỏa mãn các điều kiện sau đây [15, tr.6]:

1) Bị cáo bị xét xử một lần về 02 tội trở lên. Các tội này có thể được thực hiện cùng một lúc (như: Giết người để cướp tài sản) hoặc ở thời điểm khác nhau (ví dụ: Trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản).

2) Các tội phạm và hình phạt được quy định ở các điều luật khác nhau trong Phần các tội phạm của BLHS (ví dụ: Tội giết người - Điều 93 và tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng - Điều 230) hoặc các tội phạm này có thể được quy định trong cùng một điều luật (ví dụ: Tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tàng trữ (vận chuyển) trái phép chất ma túy - Điều 194).

3) Trong số các tội phạm được đưa ra xét xử cùng một lần không có tội phạm nào đã được xét xử trước đó.

4) Các tội phạm còn thời hiệu truy cứu TNHS và chưa được đại xá.

*** Phân biệt trường hợp phạm nhiều tội với các trường hợp tội phạm kéo dài, tội phạm liên tục và phạm tội nhiều lần:** THHP trong trường hợp phạm nhiều tội khác với các trường hợp phạm tội nhiều lần, tội phạm kéo dài và tội phạm liên tục.

- Phạm tội nhiều lần là trường hợp đã có từ hai lần phạm tội trở lên mà mỗi lần phạm tội hành vi có đủ yếu tố CTTP độc lập quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng của BLHS, đồng thời các lần phạm tội này chưa có lần nào bị truy cứu TNHS và chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS [11, tr.98]. Ví dụ: Nguyễn Văn A (chưa có tiền án, tiền sự) trước đó đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị trên 02 triệu đồng chưa bị truy cứu TNHS nay lại tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị trên 02 triệu đồng.

- Tội phạm liên tục là tội phạm mà hành vi khách quan bao gồm nhiều hành vi cùng loại xảy ra kế tiếp nhau về mặt thời gian, cùng xâm hại đến một khách thể và bị chi phối bởi cùng một ý định phạm tội cụ thể thống nhất. Tội

phạm liên tục được coi là kết thúc khi hành vi cuối cùng chấm dứt. Ví dụ: Tội cho vay nặng lãi (Điều 163).

Tội phạm liên tục và phạm tội nhiều lần có điểm giống nhau là đều có hành vi khách quan bao gồm nhiều hành vi cùng loại xảy ra kế tiếp nhau về mặt thời gian, cùng xâm hại đến một khách thể. Tuy nhiên, giữa chúng khác nhau ở chỗ nếu tách các hành vi của tội phạm, thì trong tội phạm liên tục sẽ có hành vi CTTP và có thể có cả hành vi chưa CTTP do tính chất nhỏ nhặt của nó. Còn đối với trường hợp phạm tội nhiều lần, thì mỗi hành vi đều thoả mãn đầy đủ các dấu hiệu của CTTP và mỗi lần thực hiện hành vi, người phạm tội nhằm một mục đích khác nhau nhưng có cùng tính chất [10, tr.57].

- Tội phạm kéo dài là tội phạm mà hành vi khách quan diễn ra không gián đoạn trong một thời gian dài [10, tr.58]. Ví dụ: Các hành vi tàng trữ trái phép các đối tượng được quy định tại các điều 230, 232, 233,... của BLHS.

Việc phân biệt trường hợp phạm nhiều tội với các trường hợp tội phạm kéo dài, tội phạm liên tục và phạm tội nhiều lần có ý nghĩa rất quan trọng không chỉ trong việc định tội, mà cả trong QĐHP và THHP. Nếu xác định không đúng trường hợp phạm nhiều tội sẽ dẫn đến xác định sai tội, QĐHP và THHP không đúng [15, tr.8].

* **Cách thức THHP trong trường hợp phạm nhiều tội:** Hình phạt chung là sự đánh giá toàn diện và đầy đủ nhất của Nhà nước (Tòa án) đối với tất cả các hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Mức hình phạt chung phải tương xứng với toàn bộ các tội mà bị cáo đã thực hiện. Việc THHP không đúng sẽ làm mất ý nghĩa của việc QĐHP đối với từng tội và mục đích của hình phạt sẽ không đạt được. Việc THHP trong trường hợp phạm nhiều tội được thực hiện như sau: Trước tiên Tòa án phải QĐHP riêng đối với từng tội mà bị cáo đã thực hiện theo quy định của BLHS về QĐHP, sau đó mới QĐHP chung (THHP) theo quy định tại Điều 50. Quy định về THHP trong trường

hợp phạm nhiều tội có ý nghĩa rất quan trọng được thể hiện ở các điểm cụ thể sau đây:

Một là, chính việc QĐHP đối với từng tội nhằm đảm bảo hình phạt được áp dụng tương xứng với từng tội mà bị cáo đã thực hiện. Trên cơ sở đó, việc hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành về các tội sẽ bảo đảm sự tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ của các hành vi phạm tội đã thực hiện. Chỉ khi đó người bị xử phạt mới “tâm phục”, “khẩu phục” khi chấp hành hình phạt và mục đích của hình phạt mới đạt được.

Hai là, việc QĐHP đối với từng tội là tiền đề để Tòa án tiến hành THHP đối với các tội. Chỉ khi QĐHP đúng đối với từng tội thì Tòa án mới có thể THHP đúng.

Ba là, việc QĐHP đối với từng tội là cơ sở để Tòa án cấp trên phát hiện sai sót trong xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các bản án của Tòa án cấp dưới, đồng thời đây cũng là cơ sở để xem xét việc áp dụng các chế định khác như tái phạm, tái phạm nguy hiểm,...

1.2.2. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án

* **Khái niệm THHP nhiều bản án:** Trong thực tiễn các trường hợp phạm nhiều tội xảy ra có thể thuộc một trong các khả năng sau:

- a) Một người phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về một tội đã phạm trước khi có bản án này;
- b) Một người đang chấp hành một bản án lại phạm tội mới và bị đưa ra xét xử;
- c) Một người phải chấp hành nhiều bản án mà các hình phạt của các bản án này chưa được tổng hợp.

Trong các trường hợp trên Tòa án phải THHP của các bản án. Như vậy, có thể thấy THHP của nhiều bản án là việc Tòa án quyết định một hình phạt chung đối với một người đang phải chấp hành hình phạt của một bản án mà

lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này hoặc lại phạm tội mới và bị xét xử về tội mới sau khi có bản án này [10, tr.165]. Hay nói cách khác, THHP của các bản án là việc Tòa án quyết định một hình phạt chung đối với người phạm tội trong trường hợp người đó bị tuyên nhiều hình phạt trong các bản án khác nhau [15, tr.8].

*** THHP đối với một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về một tội đã phạm trước khi có bản án này:** Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, trong trường hợp này Tòa án QĐHP đối với tội đang bị xét xử sau đó QĐHP chung theo quy định tại Điều 50 BLHS. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung. Khái niệm “một người đang phải chấp hành một bản án” quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS cần được hiểu là tất cả các trường hợp người bị kết án có nghĩa vụ phải chấp hành một bản án đã có HLPL bao gồm: những người đang chấp hành hình phạt của bản án đó nhưng chưa chấp hành xong và những người trên thực tế chưa chấp hành hình phạt của bản án đó.

Trong trường hợp này, việc THHP được thực hiện như sau: Trước hết HĐXX phải QĐHP cho tội đang bị xét xử, rồi tổng hợp với hình phạt của bản án trước. Sau đó lấy hình phạt chung trừ đi thời gian mà người bị kết án đã chấp hành, phần còn lại của hình phạt chung buộc người đó phải chấp hành. Ví dụ: Ngày 15/3/2012 Nguyễn Văn A bị TAQS khu vực 1 Quận B xử phạt 03 năm tù về tội bức tử. A đang chấp hành hình phạt thì bị phát hiện trước đó ngày 25/4/2011 A đã trộm cắp tài sản và ngày 25/4/2013 A bị TAND huyện X xử phạt 02 năm tù về tội này, THHP của hai bản án buộc A phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù (được trừ 13 tháng 10 ngày đã chấp hành), còn phải chấp hành tiếp 46 tháng 20 ngày tù.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 thì “thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung”. Nếu

trước đó người bị kết án bị tạm giữ, tạm giam thì thời hạn tạm giữ, tạm giam cũng được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung: “Nếu người bị kết án đã bị tạm giữ, tạm giam thì thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt CTKGG, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày CTKGG” (khoản 1 Điều 31); “Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 02 ngày tù” (đoạn 2 Điều 33).

Nếu hình phạt của bản án trước là CTKGG và hình phạt của bản án sau là tù có thời hạn, thì trước hết Tòa án QĐHP tù đối với tội đang xét xử, rồi tổng hợp với toàn bộ hình phạt CTKGG được quy đổi (03 ngày CTKGG bằng 01 ngày tù) thành hình phạt tù chung, sau đó trừ đi thời gian đã chấp hành hình phạt CTKGG (được quy đổi thành hình phạt tù) của bản án trước. Ví dụ: ngày 10/12/2013, Nguyễn Văn H bị TAQS khu vực 2 Quân khu A xử phạt 24 tháng CTKGG về tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 104 BLHS. Sau đó, ngày 11/12/2014 Nguyễn Văn H lại TAQS Quân khu A xử phạt 12 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em (thực hiện từ tháng 9/2011) theo khoản 1 Điều 112 BLHS. Tính đến thời điểm này Nguyễn Văn H đã chấp hành được 12 tháng CTKGG, nên H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 năm 08 tháng tù (12 năm tù của bản án sau cộng với 08 tháng tù (quy đổi từ 24 tháng CTKGG của bản án trước) được trừ 04 tháng tù (quy đổi từ 12 tháng CTKGG đã chấp hành), Nguyễn Văn còn phải chấp hành là 12 năm 04 tháng.

*** THHP đối với một người đang phải chấp hành một bản án lại phạm tội mới và bị đưa ra xét xử:** Đây là trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án, tức là đã bị Nhà nước lên án về hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó nhưng họ không chịu giáo dục, cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội mới. Điều đó thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội cao hơn, vì vậy, việc THHP trong trường hợp này cũng thể hiện tính nghiêm khắc hơn so với

trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về một tội đã phạm trước khi có bản án này.

Trong trường hợp này việc THHP được thực hiện như sau: Tòa án QĐHP đối với một hay nhiều tội đang xét xử (trường hợp phạm nhiều tội mới), sau đó cộng hình phạt hay các hình phạt đã tuyên với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước. Hình phạt chung không được vượt quá giới hạn được quy định tại Điều 50 BLHS. Ví dụ: Ngày 25/8/2011 Lò Văn A bị TAQS xử phạt 20 năm tù về tội giết người theo khoản 1 Điều 93 BLHS. Trong thời gian chấp hành bản án này Lò Văn A lại phạm tội cố ý gây thương tích và bị xét xử ngày 10/8/2015 và bị phạt 12 năm tù về tội này theo khoản 4 Điều 104 BLHS. Thời điểm này Lò Văn A đã chấp hành hình phạt tù của bản án trước được 05 năm 06 tháng. Trong trường hợp này, Lò Văn A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 26 năm 06 tháng tù (12 năm tù của bản án sau + 14 năm 06 tháng tù - phần hình phạt chưa thi hành của bản án trước) [02]. Tuy nhiên, nếu tính cả 05 năm 06 tháng tù mà A đã chấp hành thì thời hạn thực tế A sẽ phải chấp hành là 32 năm tù.

*** THHP đối với một người phải chấp hành nhiều bản án đã có HLPL mà các hình phạt của các bản án chưa được tổng hợp:** Việc THHP của nhiều bản án có nhiều điểm giống với trường hợp phạm nhiều tội. Trong cả hai trường hợp người bị kết án đều phạm từ hai tội trở lên. Tuy nhiên, giữa hai trường hợp này khác biệt nhau ở chỗ: Điều 50 BLHS quy định về THHP trong trường hợp tất cả các tội đều bị xét xử một lần, thì HĐXX QĐHP đối với từng tội sau đó tổng hợp thành hình phạt chung. Còn khoản 3 Điều 51 BLHS quy định Chánh án Tòa án THHP theo quy định tại các khoản 1 và 2 của Điều này trong trường hợp có nhiều bản án mà các tội được xét xử ở các lần khác nhau nhưng hình phạt chung chưa được tổng hợp. Ví dụ: Ngày 15/9/2014 Trần Xuân K bị TAND tỉnh B xét xử và xử phạt 13 năm tù về tội

cướp tài sản theo khoản 2 Điều 133 BLHS. Ngày 30/12/2015 Trần Xuân K lại bị TAQS khu vực 2 Quân khu E xét xử và xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản (đã thực hiện trước khi phạm tội cướp tài sản) theo khoản 2 Điều 138 BLHS nhưng chưa THHP. Tính đến thời điểm này Trần Xuân K đã chấp hành bản án trước được 03 năm 04 tháng tù. Trong trường hợp này, Chánh án TAQS khu vực 2 Quân khu E áp dụng khoản 1 Điều 51 BLHS buộc Trần Xuân K phải chấp hành hình phạt của hai bản án này 11 năm 08 tháng tù (13 năm tù của bản án trước + 02 năm tù của bản án sau) - 03 năm 04 tháng tù (phần hình phạt đã thi hành của bản án trước) [01].

1.2.3. Tổng hợp hình phạt có liên quan đến án treo

Án treo không phải là hình phạt mà chỉ là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện được áp dụng đối với người kết án theo quy định tại Điều 60 BLHS (bị phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần buộc họ phải chấp hành hình phạt tù). Về bản chất pháp lý, án treo là chế định thể hiện rõ tính nhân đạo của Luật hình sự và thái độ khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi làm việc, cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách lý khỏi xã hội mà vẫn có thể giáo dục, cải tạo họ trở thành người có ích tại cộng đồng [10, tr.185]. Vì vậy, Tòa án miễn cho họ việc chấp hành hình phạt tù và buộc họ phải trải qua một thời gian thử thách với những điều kiện nhất định.

Theo quy định của BLHS thì trường hợp “người được hưởng án treo mà phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật này” (khoản 5 Điều 60). Theo quy định này, thì trong mọi trường hợp người được hưởng án treo phạm bất kỳ một tội mới nào và bị tuyên hình phạt gì thì người bị kết án đều phải chấp

hành hình phạt của bản án cho hưởng án treo và THHP với bản án mới thành hình phạt chung, cụ thể như sau:

- Nếu hình phạt về tội mới là CTKGG thì quy đổi CTKGG thành tù có thời hạn (03 ngày CTKGG bằng 01 ngày tù) để tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước thành hình phạt chung. Ví dụ: Nguyễn Xuân A bị xử phạt 18 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.... Sau đó Nguyễn Xuân A lại bị xét xử về tội trộm cắp tài sản (được thực hiện trước tội tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có) và bị xử phạt 24 tháng CTKGG. Trong trường hợp này Nguyễn Xuân A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 26 tháng tù (18 tháng tù + 08 tháng tù (quy đổi từ 24 tháng CTKGG)).

- Nếu hình phạt về tội mới là tù có thời hạn thì THHP của bản án trước với hình phạt của bản án mới thành hình phạt chung. Trong ví dụ nêu trên, nếu Nguyễn Xuân A bị xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (được thực hiện trước tội tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có) thì hình phạt chung của hai bản án mà Nguyễn Xuân A phải chấp hành là 28 tháng tù (18 tháng tù + 10 tháng tù).

- Nếu hình phạt về tội mới là phạt tiền thì người bị kết án phải chấp hành đồng thời cả hai hình phạt (phạt tiền và phạt tù) của hai bản án. Cũng ví dụ trên, nếu Nguyễn Xuân A bị phạt 10 triệu đồng về tội trộm cắp tài sản (được thực hiện trước tội tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có) thì hình phạt chung của hai bản án mà Nguyễn Xuân A phải chấp hành là: 18 tháng tù và phạt tiền 10 triệu đồng.

Quy định nêu trên thể hiện không chỉ nguyên tắc pháp chế XHCN mà cả nguyên tắc công bằng của Luật hình sự.

1.2.4. Tổng hợp bản án đối với người chưa thành niên phạm tội

NCTN phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà BLHS quy định là tội phạm. Theo quy định tại Điều 12 BLHS, thì chỉ những người từ đủ 14 tuổi trở lên mới phải chịu TNHS. NCTN là một chủ thể đặc biệt, vì vậy việc QĐHP nói chung và THHP nói riêng đối với họ là một trường hợp đặc biệt thể hiện ở chỗ ngoài việc phải tuân thủ các quy định chung, khi QĐHP hay THHP đối với NCTN Tòa án còn phải tuân thủ nguyên tắc: “Việc xử lý hành vi phạm tội của NCTN chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội” (Điều 69) và các quy định khác tại Chương X của BLHS. Các quy định này thể hiện nguyên tắc nhân đạo - nguyên tắc xuyên suốt BLHS về xử lý đối với những người chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý, về nhận thức xã hội và cuộc sống, bảo đảm sự phát triển lành mạnh của NCTN. Theo quy định tại Điều 75 BLHS, đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc THHP thực hiện như sau:

1. Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 của Bộ luật này;

2. Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đã thành niên....

Theo quy định trên, để THHP chung áp dụng đối với NCTN, Tòa án phải xác định hai vấn đề quan trọng: Tội nặng nhất và thời điểm thực hiện tội nặng nhất người đó đã đủ 18 tuổi hay chưa?

1) Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 BLHS, cụ thể là:

- Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thì hình phạt chung không được quá 18 năm (nếu điều luật áp dụng quy định hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình) hoặc không được quá 3/4 mức hình phạt mà điều luật quy định (không quá 15 năm, nếu điều luật áp dụng quy định hình phạt tù có thời hạn). Ví dụ: Ngày 15/9/2014 Lê Xuân K (sinh ngày 20/8/1988) thực hiện hành vi cướp xe máy và sau đó ngày 15/9/2015 đưa ra xét xử và bị xử phạt 06 năm tù về tội tài sản theo khoản 3 Điều 133 BLHS Ngày 30/12/2015 Trần Xuân K lại bị xử phạt 14 năm tù về tội giết người (thực hiện ngày 26/8/2014, trước tội giết người) theo khoản 1 Điều 93 BLHS (có hình phạt cao nhất đến tử hình). Trong trường hợp này Trần Xuân K chỉ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 18 năm tù.

- Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì hình phạt chung không được quá 12 năm (nếu điều luật áp dụng quy định hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình) hoặc không quá 1/2 mức hình phạt (không quá 10 năm), nếu điều luật áp dụng quy định hình phạt cao nhất là tù có thời hạn. Trong ví dụ trên: Giả sử Trần Xuân K sinh ngày 20/8/1990 và bị xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản và 10 năm tù về tội giết người, thì hình phạt chung của cả hai bản án mà Trần Xuân K phải chấp hành chỉ là 12 năm tù.

2) Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đã thành niên. Cũng ví dụ trên: Trần Xuân K (sinh ngày 20/8/1988) bị xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản, 18 năm tù về tội giết người (thực hiện sau khi đã đủ 18 tuổi) , thì hình phạt chung của cả hai bản án mà Trần Xuân K phải chấp hành là 22 năm tù.

BLHS năm 1999 không có quy định riêng về THHP đối với NCTN trong các trường hợp: các tội phạm đều được thực hiện trước 18 tuổi; THHP của nhiều bản án, tổng hợp các hình phạt khác loại. Điều đó có nghĩa là trong

các trường hợp này việc THHP được thực hiện theo quy định chung (Điều 50 và Điều 51 BLHS).

1.2.5. Tổng hợp hình phạt đối với pháp nhân phạm tội

Lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp Việt Nam, BLHS năm 2015 quy định về TNHS và hình phạt đối với pháp nhân phạm tội. Đây là một bước ngoặt lớn trong sự phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế. Theo quy định BLHS năm 2015 có hai loại THHP đối với pháp nhân phạm:

- 1) THHP trong trường hợp pháp nhân phạm nhiều tội (Điều 86);
- 2) THHP của nhiều bản án đối với pháp nhân:

(Để tránh trùng lặp về nội dung, tác giả sẽ đề cập về các quy định này của BLHS mới trong Mục 3.2 của Luận văn).

1.3. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỊNH TỔNG HỢP HÌNH PHẠT TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Pháp luật hình sự Việt Nam nói chung và chế định THHP nói riêng được hình thành rất sớm ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và ngày càng hoàn thiện cùng với sự phát triển của đất nước. Sự ra đời của mỗi BLHS là một sự kiện đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử lập pháp nước ta. Vì vậy, có thể lấy mốc ban hành BLHS các năm 1985, 1999 và 2015 làm căn cứ phân quá trình phát triển chế định THHP và thành các giai đoạn: 1945-1985; 1985-1999; 1999 - 2015 và từ năm 2015 đến nay.

1.3.1. Chế định tổng hợp hình phạt trong pháp luật Việt Nam giai đoạn 1945 - 1985

Từ năm 1945 đến trước khi ban hành BLHS năm 1985, chế định THHP ở nước ta chỉ được đề cập rất tản mạn trong một số văn bản hướng dẫn và các báo cáo tổng kết thực tiễn xét xử của ngành TAND. Vì vậy, trong thực tiễn xét xử, việc THHP được các Tòa án thực hiện rất khác nhau, thậm chí có Tòa

án còn tổng hợp hình phạt tù (chế tài hình sự) với thời gian tập trung cải tạo (là biện pháp hành chính). Tại Công văn số 526-HS2 ngày 01/7/1967, TANDTC đã giải thích như sau: “Về nguyên tắc không nên “tổng hợp” những hành động là căn cứ của quyết định tập trung cải tạo với bất cứ tội phạm hình sự nào..., cũng như không nên “tổng hợp” hình phạt giam với thời gian tập trung cải tạo, là hai biện pháp hoàn toàn khác nhau” [32, tr.84].

* **THHP trong trường hợp phạm nhiều tội:** Do không có văn bản quy định về THHP trong trường hợp phạm nhiều tội nên trong thực tiễn xét xử, mỗi Tòa án thực hiện theo cách riêng: có Tòa án phân tích trong bản án về từng tội phạm mà bị cáo đã phạm nhưng không QĐHP đối với từng tội mà quyết định một hình phạt chung đối với tất cả các tội đã phạm được phân tích trong bản án. Tòa án khác lại QĐHP riêng đối với từng tội rồi sau đó QĐHP chung về các tội mà bị cáo đã phạm được phân tích trong bản án và buộc bị cáo phải chấp hành.

Cách thức THHP trong trường hợp phạm nhiều tội cũng thực hiện rất khác nhau giữa các Tòa án: Có Tòa án thì thu hút hình phạt nhẹ vào hình phạt nặng; có Tòa án thì cộng tất cả các hình phạt về các tội lại với nhau; Tòa án khác chỉ cộng (thu hút) một phần các hình phạt nhẹ vào hình phạt nặng [34, tr.140]. Nhằm khắc phục sự bất cập của thực trạng không thống nhất này, trong Báo cáo tổng kết công tác xét xử năm 1964 của ngành TAND, TANDTC đã hướng dẫn cách thức định tội và THHP như sau:

... Đối với trường hợp phạm nhiều tội, khi xét xử nói chung và trong trường hợp thấy cần thiết và có thể, Tòa án nên phân tích về từng hành vi phạm tội và quyết định hình phạt cho từng hành vi rồi mới quyết định hình phạt chung ... Cần chú ý đối với trường hợp tuy bị cáo có nhiều hành vi mà mỗi hành vi đều cấu thành một tội phạm, nhưng xét

thấy việc xét xử về nhiều hành vi là không cần thiết, thì không nhất thiết phải xử phạt hết các tội mà xử tổng hợp... [34, tr.142-143].

Trong Báo cáo này còn nêu hai phương pháp THHP là cộng hình phạt và thu hút hình phạt nhưng chung chung nên các Tòa án rất khó áp dụng trong thực tiễn. Cho đến năm 1973, TANDTC mới có Công văn số 612/NCPL ngày 14/9/1973 hướng dẫn đầy đủ, cụ thể và chi tiết hơn về THHP trong trường hợp phạm nhiều tội và chỉ rõ như thế nào là cộng một phần, cộng toàn bộ và thu hút hình phạt [34, tr.145-148].

* **THHP của nhiều bản án:** Trong Báo cáo tổng kết công tác xét xử của ngành năm 1964 TANDTC đã hướng dẫn cụ thể về hai cách thức THHP của nhiều bản án như sau [34, tr.141-142]:

1. Trường hợp bị cáo đang chấp hành hình phạt tù (chưa hết thời hạn) lại bị xét xử về một tội phạm khác đã phạm trước khi hoặc trong khi bị phạt tù, trừ khi bị can bị xử phạt tử hình hoặc tù chung thân, có hai cách giải quyết:

a) Nếu tội phạm xảy ra từ trước nay mới phát hiện và mới đưa ra xét xử, thì sau khi tuyên hình phạt cho tội mới..., trên cơ sở hình phạt đã tuyên trong bản án trước và hình phạt mới tuyên, Tòa án QĐHP chung... Cần chú ý rằng, đối với những trường hợp tuy bị cáo có nhiều hành vi mà mỗi hành vi đều cấu thành một tội phạm hình sự, nhưng xét thấy việc xét xử về nhiều hành vi là không cần thiết, thì không nhất thiết phải xử phạt hết các tội và xử tổng hợp;

b) Nếu là tội xảy ra trong thời gian đang ở tù, thì sau khi tuyên hình phạt cho tội mới, trên cơ sở phần còn lại của hình phạt cũ và hình phạt mới, Tòa án quyết định một hình phạt bắt bị can phải chấp hành tiếp không tính thời gian đã chấp hành hình phạt cũ vào đó...

Tại Công văn số 612/NCPL ngày 14/9/1973, TANDTC đã hướng dẫn tương đối đầy đủ, cụ thể và chi tiết hơn về THHP của nhiều bản án[34, tr.120]:

Trường hợp một người đang chấp hành một bản án lại bị xét xử về một tội đã phạm trước khi có bản án này thì thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày tuyên hình phạt của bản án trước... nếu phạm tội mới, thì thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày tuyên hình phạt chung....

Nội dung hướng dẫn cách tính thời hạn chấp hành hình phạt chung trong Công văn nêu trên cho thấy thái độ nghiêm khắc hơn của Nhà nước đối với người đang phải chấp hành một bản án mà lại phạm tội mới.

* **THHP liên quan đến án treo:** Chế định về án treo (điều kiện được hưởng án treo, thời gian thử thách, xoá án,...) đã được quy định ngay trong các sắc lệnh đầu tiên của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Ngày 14/02/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành Sắc lệnh số 21/SL, trong đó quy định: “Nếu trong 05 năm ấy, tội nhân bị kết án một lần nữa trước một Tòa án Quân sự, thì bản án treo sẽ đưa ra thi hành” (Điều 10) Điều đó có nghĩa là nếu phạm tội mới bị đưa ra xét xử nhưng không bị phạt tù, thì người phạm tội phải chấp hành đồng thời cả hai bản án (nguyên tắc cùng tồn tại); Nếu phạm tội mới và bị phạt tù thì phải THHP với bản án cũ [34, tr.120].

Năm 1961, trong Bản dự thảo về chế độ án treo (ban hành kèm theo Thông tư số 2308/NCPL ngày 01/12/1961) TANDTC đã hướng dẫn về việc THHP đối với người được hưởng án treo phạm tội mới như sau: “Thời gian thử thách của án treo được tính từ ngày bản án trở thành nhất định... Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo lại phạm tội mới cùng tính chất hoặc nặng hơn tội cũ, thì Tòa án sẽ cộng toàn bộ hay một phần hình phạt cũ vào hình phạt mới” [34, tr.128].

Hướng dẫn trên về tính thời gian thử thách án treo đã bộc lộ sự bất cập dẫn đến sự tùy tiện, không thống nhất khi THHP trong thực tiễn xét xử giữa các Tòa án. Để khắc phục sự bất cập này, đồng thời nâng cao tác dụng giáo dục, phòng ngừa của chế định án treo, tại Công văn số 1327/NCPL ngày 04/11/1965, TANDTC đã hướng dẫn về vấn đề này như sau [34, tr.114 - 115]:

...Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm sẽ có tác dụng thiết thực giáo dục, ngăn ngừa ngay đối với người bị kết án. Người bị kết án hiểu rằng nếu y lại phạm tội mới trong khi chờ đợi phúc thẩm lại, tức là y đã phạm tội trong thời gian thử thách và như vậy, án treo đó sẽ bị thi hành trong trường hợp phúc thẩm y án...Trường hợp phạm tội mới trong thời gian chờ xử phúc thẩm cũng coi như phạm tội trong thời gian thử thách... Như vậy, sẽ hợp lý hơn không những đối với nhân thân của bị can đã tỏ ra bất chấp pháp luật, mà cả đối với tác dụng phòng ngừa chung...

* **THHP đối với NCTN phạm tội:** Trước năm 1975, đường lối xử lý đối với NCTN phạm tội chủ yếu cũng chỉ được đề cập trong các báo cáo tổng kết xét xử của ngành TAND. Sau khi thống nhất đất nước, trong Chuyên đề sơ kết về công tác xét xử đối với NCTN (ban hành kèm theo Công văn số 37/NCPL ngày 16/01/1976), TANDTC hướng dẫn khá đầy đủ, chi tiết hơn về đường lối xử lý, QĐHP và THHP đối với NCTN. Tuy nhiên, vấn đề THHP trong trường hợp có tội thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi, có tội thực hiện sau khi đủ 18 tuổi cũng mới chỉ được đề cập một cách hời hợt sơ sài [35, tr.78].

Các hướng dẫn của TANDTC trong các văn bản tổng kết thực tiễn xét xử nêu trên đã cho thấy chế định THHP (của nhiều bản án, trong trường hợp phạm nhiều tội, liên quan đến án treo, đối với NCTN) và các chế định khác của pháp luật hình sự nước ta giai đoạn 1945- 1985 chính là những tiền đề lý

luận và cơ sở thực tiễn để hoàn thiện các chế định luật hình sự nước ta (và chế định THHP nói riêng) trong BLHS năm 1985.

1.3.2. Chế định tổng hợp hình phạt trong Bộ luật hình sự năm 1985

Ngày 27/6/1985, Quốc hội khoá VII đã thông qua BLHS đầu tiên của nước ta (BLHS năm 1985) với tư cách là nguồn duy nhất của Luật hình sự quy định về tội phạm và hình phạt. Đây là sự kiện đánh dấu một bước ngoặt lớn trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam. Lần đầu tiên các chế định của Luật hình sự Việt Nam được pháp điển hóa một cách có hệ thống, tương đối đầy đủ và đồng bộ, trong đó chế định THHP đã quy định khá cụ thể về: THHP trong trường hợp phạm nhiều tội, THHP của nhiều bản án, THHP có liên quan đến án treo và THHP đối với NCTN phạm tội.

* **THHP trong trường hợp phạm nhiều tội:** Theo quy định của BLHS năm 1985, khi xét xử cùng một lần một người phạm nhiều tội, Toà án QĐHP đối với từng tội, sau đó QĐHP chung cho các tội. Hình phạt chung không được vượt mức cao nhất của khung hình phạt mà luật quy định đối với tội nặng nhất đã phạm và trong phạm vi loại hình phạt đã tuyên (Điều 41). Tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 05/01/1986, Hội đồng Thẩm phán TANDTC đã hướng dẫn như sau [38, tr.18]:

Việc QĐHP chung trong trường hợp phạm nhiều tội có thể thực hiện bằng hai cách: thu hút hình phạt nhẹ vào hình phạt nặng nhất hoặc cộng toàn bộ hình phạt đã tuyên về từng tội hay là cộng vào hình phạt nặng nhất một phần các hình phạt đã tuyên. Cần chú ý: BLHS quy định rõ mức cao nhất của hình phạt chung không được vượt quá mức cao nhất của “khung hình phạt” mà luật quy định đối với tội nặng nhất và trong phạm vi loại hình phạt đã tuyên. Ví dụ: Bị cáo phạm 3 tội: cướp tài sản XHCN (theo khoản 1 Điều 129) bị phạt 10 năm tù; trộm tài sản riêng của công dân (theo khoản 2 Điều 155) bị phạt 06 năm tù và hiếp dâm

(theo khoản 1 Điều 112) bị phạt 03 năm tù. Nếu cộng toàn bộ hình phạt thì sẽ là 19 năm tù. Tuy nhiên, trong trường hợp này, hình phạt cao nhất theo khoản 1 Điều 129 về tội cướp tài sản là tội nặng nhất là 15 năm tù, nên Tòa án chỉ có thể quyết định hình phạt chung cao nhất là 15 năm tù.

Quy định của BLHS và hướng dẫn nêu trên đã khắc phục được tình trạng áp dụng không thống nhất các hướng dẫn của TANDTC trong Báo cáo tổng kết ngành TAND năm 1964 và tại Công văn số 612/NCPL.

* **THHP của nhiều bản án:** Theo quy định của BLHS năm 1985, trong trường hợp một người đang chấp hành một bản án mà bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này thì Tòa án QĐHP đối với tội đang xét xử, sau đó QĐHP chung... không được vượt mức cao nhất của khung hình phạt đã tuyên. Thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung (khoản 1 Điều 41). Khi xét xử một người đang phải chấp hành một bản án mà lại phạm tội mới, Tòa án QĐHP đối với tội mới, sau đó cộng với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi QĐHP chung, hình phạt chung không được vượt mức cao nhất mà Luật quy định cho loại hình phạt đã tuyên (khoản 2 Điều 41). Tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 05/01/1986, Hội đồng Thẩm phán TANDTC đã hướng dẫn về THHP của nhiều bản án như sau [38, tr.19]:

... Tòa án QĐHP đối với tội mới, sau đó “cộng” với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi QĐHP chung. Hình phạt chung không được vượt quá mức cao nhất mà luật quy định cho “loại hình phạt” đã tuyên chứ không bị hạn chế ở mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội nặng nhất. Ví dụ: Y đã bị phạt 10 năm tù về tội cướp tài sản (khoản 1 Điều 129) nhưng mới chấp hành được 03 năm lại phạm tội mới. Vì vậy, hình phạt Y chưa chấp hành còn 07 năm tù. Sau đó Y

lại phạm 2 tội mới và bị phạt 07 năm tù về tội trộm tài sản (khoản 2 Điều 155), 06 năm tù về tội hiếp dâm (khoản 2 Điều 112). Trong trường hợp này, hình phạt chung cao nhất đối với bị cáo không bị hạn chế ở mức cao nhất của khung hình phạt luật định đối với tội nặng nhất (tội cướp, mức hình phạt cao nhất là 15 năm tù) mà là $07 + 07 + 06 = 20$ năm tù (mức cao nhất của hình phạt tù có thời hạn).

* **THHP khác loại:** Theo quy định của BLHS năm 1985, việc THHP được thực hiện như sau: Đối với hình phạt chính, nếu hình phạt cao nhất đã tuyên là tử hình, tù chung thân hoặc tù 20 năm thì lấy hình phạt đó làm hình phạt chung. Nếu các hình phạt đã tuyên gồm CTKGG hoặc cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đội và tù có thời hạn, thì chuyển hình phạt CTKGG hoặc cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đội thành hình phạt tù để QĐHP chung. Cứ 01 ngày CTKGG hoặc cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đội thành 01 ngày tù. Đối với hình phạt bổ sung, Tòa án quyết định một hình phạt chung trong giới hạn luật quy định về mỗi loại hình phạt ấy. Phạt tiền không tổng hợp với các loại hình phạt khác. Các khoản phạt tiền được cộng lại thành hình phạt phải chấp hành (Điều 43). Tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 05/01/1986, Hội đồng Thẩm phán TANDTC đã hướng dẫn về THHP khác loại như sau [38, tr.19]:

... Khi THHP khác loại cần chú ý: Khi THHP (án tù và CTKGG) phải trừ thời gian người có án đã thực sự chấp hành, chỉ tính thời gian còn lại. Đối với hình phạt bổ sung: Tòa án quyết định một hình phạt chung trong giới hạn luật quy định về mỗi loại hình phạt ấy. Ví dụ: đối với cả 02 tội đều có hình phạt là quản chế thì Tòa án không phải QĐHP quản chế riêng cho mỗi tội mà tuyên một thời hạn quản chế chung cho cả 02 tội, tức là 1 đến 5 năm quản chế. Phạt tiền thì cộng các khoản phạt tiền của các tội hoặc của các bản án lại với nhau.

* **THHP đối với NCTN phạm tội:** BLHS năm 1985 quy định về THHP đối với người phạm nhiều tội, có tội phạm trước khi đủ 18 tuổi, có tội phạm sau khi đủ 18 tuổi: “Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi thì hình phạt chung không được vượt mức hình phạt cao nhất quy định ở Điều 64. Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi thì hình phạt chung áp dụng như đối với người thành niên phạm tội” (Điều 65). Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 05/01/1986, thì khi THHP đối với NCTN phạm tội, có tội phạm trước khi đủ 18 tuổi, có tội phạm sau khi đủ 18 tuổi thì THHP theo quy định tại Điều 64 và Điều 65 BLHS [38, tr.19].

* **THHP có liên đến treo:** BLHS năm 1985 quy định: “... Nếu trong thời gian thử thách, người bị án treo phạm tội mới và bị xử phạt tù thì Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định ở khoản 2 Điều 42” (khoản 5 Điều 44). Theo hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán TANDTC tại Mục IV Nghị quyết số 01/HĐTP ngày 18/10/1990 (thay thế các hướng dẫn tại Thông tư số 01/NCPL ngày 6/4/1988, Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 16/11/1988 và Nghị quyết số 01/HĐTP ngày 19/4/1989), thì án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, được áp dụng đối với người bị phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Khi áp dụng quy định này, cần chú ý một số điểm sau [39, tr.6]:

1. Người được hưởng án treo mà trong thời gian thử thách đã phạm tội mới do cố ý, thì chứng tỏ họ đã không chịu cải tạo để trở thành người lương thiện, nên Tòa án cần áp dụng hình phạt tù đối với tội phạm mới và không được cho hưởng án treo..., trừ trường hợp tội phạm mới chỉ đáng phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền. Mặt khác, đối với người được hưởng án treo...lại phạm tội

mới do cố ý thì tuy luật không cấm áp dụng hình phạt CTKGG hoặc cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đội, nhưng nếu áp dụng các hình phạt này thì... Tòa án vẫn phải chuyển đổi các hình phạt này thành hình phạt tù để tổng hợp với hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Vì vậy, Tòa án không áp dụng hình phạt CTKGG hoặc cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đội đối với người phạm tội mới do cố ý...

Đối với người được hưởng án treo mà trong thời gian thử thách lại phạm tội mới do vô ý thì... chỉ phải chấp hành hình phạt của bản án trước khi bị phạt tù về tội mới. Vì vậy, nếu tội mới chỉ đáng phạt CTKGG..., thì Tòa án vẫn có thể áp dụng loại hình phạt đó. Trong trường hợp này người bị kết án phải đồng thời chấp hành hai bản án. Nếu tội mới phải phạt tù thì tổng hợp với hình phạt của bản án trước...

2. Người được hưởng án treo chỉ phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước nếu trong thời gian thử thách họ đã phạm tội mới do vô ý và bị phạt tù hoặc phạm tội mới do cố ý... Tùy trường hợp, Tòa án có thể cho hoặc không cho hưởng án treo một lần nữa. Nếu cho hưởng án treo và người bị kết án chấp hành hình phạt tù trong thời gian thử thách của án treo thì thời gian chấp hành hình phạt tù được tính vào thời gian thử thách của án treo. Nếu cho người bị kết án được hưởng án treo một lần nữa, thì THHP tù của hai bản án và ấn định thời gian thử thách chung... Cần chú ý: chỉ cho hưởng án treo khi hình phạt chung của hai bản án không quá 05 năm tù, thời gian thử thách chung không dưới 01 năm...

3. Trong trường hợp sau khi hết thời gian thử thách mới phát hiện tội phạm được thực hiện trong thời gian thử thách, thì việc THHP như trong trường hợp tội phạm được phát hiện trong thời gian thử thách...

1.3.3. Chế định tổng hợp hình phạt trong Bộ luật hình sự năm 1999

Mặc dù đã 4 lần được sửa đổi, bổ sung (các năm 1989, 1991, 1992 và 1997) nhưng các quy định của BLHS năm 1985 nói chung và chế định THHP nói riêng có nhiều bất cập không đáp ứng các yêu cầu của thời kỳ đổi mới. Vì vậy, ngày 21/12/1999 tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa X đã thông qua BLHS sửa đổi (BLHS năm 1999), đánh dấu một bước phát triển mới trong lịch sử lập pháp hình sự nước ta. So với BLHS năm 1985, các quy định của Bộ luật này nói chung và các quy định về THHP nói riêng đã được sửa đổi bổ sung đầy đủ hơn (để tránh trùng lặp về nội dung, tác giả xin được đề cập đầy đủ hơn về chế định này ở Mục 2.1 của Luận văn).

1.3.4. Quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt

Sau 15 năm áp dụng, BLHS năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nói chung và các quy định về THHP nói riêng đã bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế không đáp ứng được các yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, ngày 27/11/2015 tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua BLHS số 100/2015/QH13 (BLHS năm 2015) đánh dấu một bước phát triển mới trong lịch sử lập pháp của Việt Nam. Các quy định của Bộ luật này nói chung và các quy định về THHP nói riêng đã được sửa đổi bổ sung tương đối cơ bản và đầy đủ hơn so với BLHS năm 1999 (để tránh trùng lặp về nội dung, tác giả sẽ đề cập về các quy định này của BLHS mới trong Mục 3.2 của Luận văn).

Tóm lại ở Chương 1, tác giả đã phân tích và làm rõ một số vấn đề lý luận chung về THHP: khái niệm và ý nghĩa của chế định THHP, phân loại THHP, khái quát quá trình phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam về chế định này. Đây là cơ sở lý luận (cùng với cơ sở thực tiễn được đề cập ở Chương 2 của Luận văn) để tác giả đề xuất định hướng và một số giải pháp về hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng chế định THHP ở Chương 3 của Luận văn.

Chương 2

CHẾ ĐỊNH TỔNG HỢP HÌNH PHẠT TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG Ở CÁC TOÀ QUÂN SỰ QUÂN KHU 1

2.1. QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ TỔNG HỢP HÌNH PHẠT

Mặc dù BLHS năm 1985 đã nhiều lần được sửa đổi, bổ sung (các năm 1989, 1991, 1992 và 1997) nhưng sau gần 15 năm áp dụng cho thấy các quy định của Bộ luật này nói chung và chế định THHP nói riêng đã bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa X đã thông qua BLHS sửa đổi (BLHS năm 1999). Bộ luật này vẫn giữ nguyên bốn trường hợp THHP, cụ thể như sau:

- THHP trong trường hợp phạm nhiều tội (Điều 50);
- THHP của nhiều bản án (Điều 51);
- THHP trong trường hợp được hưởng án treo (khoản 5 Điều 60);
- THHP đối với NCTN phạm tội (Điều 75).

Tuy nhiên, so với BLHS năm 1985, nội dung các quy định cụ thể về THHP trong Bộ luật này đã được sửa đổi bổ sung tương đối cơ bản cả về nội dung cũng như về kỹ thuật lập pháp.

2.1.1. Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội

Theo quy định của BLHS năm 1999, khi xét xử cùng một lần một người phạm nhiều tội, Toà án QĐHP đối với từng tội, sau đó THHP theo quy định sau đây (Điều 50):

1. Đối với hình phạt chính:

a) Nếu các hình phạt đã tuyên cùng là CTKGG hoặc cùng là tù có thời hạn, thì các hình phạt đó được cộng lại thành hình phạt chung; hình phạt

chung không được vượt quá 03 năm đối với hình phạt CTKGG, 30 năm đối với hình phạt tù có thời hạn;

b) Nếu các hình phạt đã tuyên là CTKGG, tù có thời hạn, thì hình phạt CTKGG được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ ba ngày CTKGG được chuyển đổi thành một ngày tù để tổng hợp thành hình phạt chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Nếu hình phạt nặng nhất trong số các hình phạt đã tuyên là tù chung thân thì hình phạt chung là tù chung thân;

d) Nếu hình phạt nặng nhất trong số các hình phạt đã tuyên là tử hình thì hình phạt chung là tử hình;

đ) Phạt tiền không tổng hợp với các loại hình phạt khác; các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung;

e) Trục xuất không tổng hợp với các loại hình phạt khác.

2. Đối với hình phạt bổ sung:

a) Nếu các hình phạt đã tuyên là cùng loại thì hình phạt chung được quyết định trong giới hạn do Bộ luật này quy định đối với loại hình phạt đó; riêng đối với hình phạt tiền thì các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung;

b) Nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì người bị kết án phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên.

Khi xét xử cùng một lần người phạm nhiều tội, Toà án quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó quyết định hình phạt chung cho các tội. Hình phạt chung không được vượt mức cao nhất của khung hình phạt mà luật quy định đối với tội nặng nhất đã phạm và trong phạm vi loại hình phạt đã tuyên.

So với BLHS năm 1985, Điều 50 BLHS năm 1999 có một số sửa đổi bổ sung cụ thể như sau:

Một là, Điều 43 và Điều 41 BLHS năm 1985 được nhập thành Điều 50 BLHS năm 1999 quy định về THHP trong trường hợp xét xử cùng một lần một người phạm nhiều tội;

Hai là, giới hạn “hình phạt chung” tại Điều 41 BLHS năm 1985 “không được vượt mức cao nhất của khung hình phạt mà luật quy định đối với tội nặng nhất đã phạm và trong phạm vi loại hình phạt đã tuyên” được cụ thể hóa đầy đủ đối với từng loại hình phạt chính và bổ sung.

- Ba là, bỏ hình phạt cải tạo ở đơn vị kỷ luật của quân đội.

Như vậy, có thể thấy so với BLHS năm 1985 quy định tại Điều 50 BLHS năm 1999 được thiết kế chặt chẽ, hợp lý, hoàn chỉnh hơn về kỹ thuật lập pháp, đồng thời nội dung của quy định này cũng được sửa đổi bổ sung đầy đủ, cụ thể hơn.

2.1.2. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án

BLHS năm 1999 quy định về THHP nhiều bản án như sau (Điều 51):

1. Trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này, thì Tòa án QĐHP đối với tội đang xét xử, sau đó QĐHP chung theo quy định tại Điều 50 Bộ luật này. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.
2. Khi xét xử một người đang phải chấp hành một bản án mà lại phạm tội mới, Tòa án QĐHP đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi QĐHP chung theo quy định tại Điều 50 Bộ luật này.
3. Trong trường hợp một người phải chấp hành nhiều bản án đã có HLPL mà các hình phạt của các bản án chưa được tổng hợp, thì Chánh án Tòa án ra quyết định tổng hợp các bản án theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Như vậy, có thể thấy so với Điều 42 BLHS năm 1985, Điều 51 BLHS năm 1999 được sửa đổi cả về kỹ thuật lập pháp cũng như về nội dung nhằm bao quát đầy đủ hơn các trường hợp THHP của nhiều bản án, bảo đảm để các Tòa án có nhận thức và áp dụng thống nhất trong thực tiễn, cụ thể như sau:

Một là, các đoạn “hình phạt chung không được vượt mức cao nhất của khung hình phạt đã tuyên” (ở khoản 1) và “hình phạt chung không được vượt mức cao nhất mà Luật quy định cho loại hình phạt đã tuyên” (ở khoản 2) được thay bằng “theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật này”.

- Hai là, từ “cộng” ở khoản 2 được thay bằng từ “tổng hợp”.

- Ba là, bổ sung khoản 3 quy định về THHP trong trường hợp các hình phạt của nhiều bản án chưa được tổng hợp.

2.1.3. Tổng hợp hình phạt có liên quan đến án treo

Theo quy định của BLHS năm 1999, đối với người được hưởng án treo mà phạm tội mới trong thời gian thử thách, thì Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 51 Bộ luật này (khoản 5 Điều 60). Về THHP liên quan đến án treo, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 (thay thế Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 [40, tr.48 - 49]), thì án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, được áp dụng đối với người phạm tội bị phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần buộc phải chấp hành hình phạt tù (Điều 1). Chỉ cho hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau [41, tr.7]:

a) Bị xử phạt tù không quá 03 năm về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng...;

b) Có nhân thân tốt được chứng minh là ngoài lần phạm tội này họ luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật;...

Không cho hưởng án treo nếu thuộc một các trường hợp sau đây:

a)...

b) Bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội;

c) Trong hồ sơ thể hiện là ngoài lần phạm tội và bị đưa ra xét xử, còn có hành vi phạm tội khác đã bị xét xử trong một vụ án khác hoặc đang bị khởi tố, điều tra, truy tố trong một vụ án khác;... (Điều 2). Toà án ấn định thời gian thử thách..., nhưng không được dưới 01 năm và không được quá 05 năm (Điều 3). Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án đầu tiên cho hưởng án treo (Điều 4). Trường hợp người được hưởng án treo mà phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Toà án quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước... (Điều 6). Trường hợp một người đang được hưởng án treo mà sau đó lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác, thì Tòa án xét xử, quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và không cho hưởng án treo một lần nữa. Người phạm tội đồng thời phải chấp hành hai bản án (Điều 7).

Như vậy, Điều 60 BLHS hiện hành và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 quy định về THHP liên quan đến án treo theo hướng nghiêm khắc hơn (so với BLHS năm 1985) không chỉ đối với người được hưởng án treo mà phạm tội mới trong thời gian thử thách mà cả trường hợp phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác.

2.1.4. Tổng hợp hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội

Theo quy định của BLHS, đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc THHP áp dụng như sau (Điều 75):

1. Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 của Bộ luật này;
2. Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đã thành niên phạm tội.

Nếu so sánh với Điều 65 BLHS năm 1985, nội dung quy định tại Điều 75 BLHS năm 1999 chỉ khác nhau ở sự viện dẫn áp dụng Điều 64 và Điều 74. Tuy nhiên, quy định tại Điều 64 BLHS năm 1985 và Điều 74 BLHS năm 1999 lại có nội dung khác nhau rất cơ bản: Theo Điều 64 BLHS năm 1985, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên là “20 năm tù” và đối với người từ đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi là “15 năm tù”; Nếu điều luật quy định hình phạt cao nhất là 20 năm tù thì mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với NCTN phạm tội “không quá 12 năm tù”. Trong khi đó theo Điều 74 BLHS năm 1999, mức hình phạt cao nhất tương ứng áp dụng đối với NCTN từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là “không quá 18 năm tù” và “không quá 3/4 mức phạt tù mà điều luật quy định”; đối với NCTN từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi “không quá 12 năm tù” và “không quá 1/2 mức phạt tù mà điều luật quy định”.

Như vậy, các quy định của BLHS năm 1999 về THHP đối với NCTN phạm tội không chỉ thể hiện tính nhân đạo hơn (ít nghiêm khắc hơn trong đường lối xử lý NCTN phạm tội mà còn bao quát đầy đủ và chính xác hơn (so với BLHS năm 1985) các trường hợp phạm tội cụ thể của NCTN. Điều này đã khắc phục được sự bất cập quy định “quá khái quát và chung chung” trong BLHS năm 1985, giúp cho các Tòa án có nhận thức đúng và áp dụng thống nhất hơn các quy định của BLHS khi THHP đối với NCTN phạm tội.

2.2. THỰC TIỄN ÁP DỤNG CHẾ ĐỊNH TỔNG HỢP HÌNH PHẠT CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 Ở CÁC TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 1 VÀ NHỮNG BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC

2.2.1. Những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng chế định tổng hợp hình phạt của Bộ luật hình sự hiện hành ở các Tòa án quân sự Quân khu 1

Do đặc thù tổ chức, hoạt động của Quân đội và sự biến động lớn theo hướng giảm biên chế những năm gần đây nên số vụ án hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của các TAQS trên phạm vi cả nước xảy ra không nhiều. Số liệu thống kê của TAQSTW cho thấy tổng số vụ án hình sự và số bị cáo mà các TAQS khu vực và TAQS cấp quân khu đã thụ lý và xét xử sơ thẩm trong các năm 2011 - 2016 chỉ chiếm tỷ lệ rất khiêm tốn (khoảng 09%) so với tổng số các vụ án hình sự và tổng số bị cáo mà các TAND các cấp thụ lý, xét xử sơ thẩm trong cùng thời gian. Trong đó số vụ án hình sự mà bị cáo phạm nhiều tội hoặc bị xử phạt bằng nhiều bản án cũng không nhiều (chiếm tỷ lệ khoảng 1,5% cả về số vụ và số bị cáo do các TAQS đã xét xử sơ thẩm trong các năm 2011 - 2016).

Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự ở các TAQS Quân khu 1 trong những năm gần đây cho thấy nhìn chung, các TAQS Quân khu 1 đã nhận thức đúng và áp dụng tương đối thống nhất các quy định của BLHS năm 1999 nói chung và các quy định về THHP nói riêng nên ít để xảy ra sai sót lớn khi xét xử các bị cáo phạm nhiều tội, bị xử phạt bằng nhiều bản án hoặc phạm tội có liên quan đến án treo. Bên cạnh đó, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau nên một số TAQS Quân khu 1 và Thẩm phán vẫn còn lúng túng và vướng mắc khi áp dụng một số quy định của BLHS hiện hành về THHP trong xét xử các vụ án hình sự. Điều đó được thể hiện ở một số vấn đề cụ thể sau đây:

*** Về áp dụng Điều 50 BLHS:** Sự bất cập và vướng mắc trong áp dụng quy định này có liên quan đến việc áp dụng quy định tại Điều 51 BLHS (sẽ được đề cập ở tiểu mục tiếp theo). Ở đây tác giả chỉ đề cập về vướng mắc trong THHP tiền trong vụ án cụ thể sau: Tại Bản án số 03/HSST ngày 20/01/2011, TAQS khu vực 1 Quân khu M đã xử phạt Nguyễn Văn A 30 tháng tù giam và phạt tiền 20.000.000 đồng về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn A đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành xong khoản tiền phạt. Tại Bản án sơ thẩm hìn sự số 06/HSST ngày 17/5/2014 của TAQS quân khu H, Nguyễn Văn A bị xử phạt 05 năm tù và phạt tiền 15.000.000 đồng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt tiền của hai bản án Nguyễn Văn A phải chấp hành mức tiền phạt chung là 35.000.000 đồng [03].

Về tổng hợp hai khoản tiền phạt nêu trên đối với Nguyễn Văn A, có hai quan điểm khác nhau. Quan điểm thứ nhất cho rằng việc thi hành án đối với hai khoản tiền phạt này thuộc thẩm quyền của hai Cơ quan THADS khác nhau: Theo quy định của Luật THADS , đối với khoản tiền phạt của Bản án sơ thẩm số 03/HSST thuộc thẩm quyền của Cơ quan THADS Quân khu M (điểm a khoản 3 Điều 21), còn đối với khoản tiền phạt của Bản án sơ thẩm số 06/HSST thuộc thẩm quyền của Cơ quan THADS Quân khu H (điểm a khoản 31). Việc THHP tiền tại Bản án sơ thẩm số 06/HSST là không cần thiết và sẽ gây khó khăn cho Cơ quan THADS. Vì vậy, quan điểm này cho rằng để giải quyết vấn đề này, cần kiến nghị với Toà án cấp trên kháng nghị và xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy để xét xử sơ thẩm lại đối với phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 06/HSST về tổng hợp hai khoản tiền phạt.

Quan điểm thứ hai lại cho rằng việc tổng hợp hai khoản tiền phạt đối với A trong Bản án sơ thẩm số 06/HSST là hoàn toàn đúng với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 50 BLHS. Tác giả đồng tình với quan điểm này và cho

rằng trong trường hợp này việc thi hành khoản tiền phạt 35.000.000 đồng theo Bản án sơ thẩm số 06/HSST thuộc thẩm quyền của Cơ quan THADS Quân khu H.

*** Về áp dụng Điều 51 BLHS:** Việc áp dụng quy định này khi THHP của nhiều bản án có bất cập, vướng mắc trong thực tiễn cụ thể như sau:

1) Trường hợp người bị kết án bản án chưa có HLPL lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này: Đây là trường hợp có quan điểm khác nhau.

Quan điểm thứ nhất cho rằng khái niệm “một người đang phải chấp hành một bản án” bao gồm tất cả những người “mang án”, tức là đã bị Tòa án xử phạt bằng một bản án (không phụ thuộc vào bản án này đã có HLPL hay chưa) và họ có nghĩa vụ phải chấp hành bản án này. Vì vậy, phải áp dụng khoản 2 Điều 51 để THHP và áp dụng một hình phạt chung nghiêm khắc đối với người bị kết án mới chính xác, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của họ.

Quan điểm thứ hai lại cho rằng khái niệm “một người đang phải chấp hành một bản án” chỉ bao những người có nghĩa vụ phải chấp hành một bản án đã có HLPL (không phụ thuộc vào việc thực tế người đó đang chấp hành hay chưa chấp hành). Bởi lẽ, chỉ có bản án đã có HLPL mới là sự thể hiện thái độ đánh giá chính thức khách quan của Tòa án nhân danh Nhà nước đối với người bị kết án, xác định họ là người phạm tội (có tội) và mới phải chịu trách nhiệm pháp lý nhất định, trong đó có nghĩa vụ chấp hành hình phạt. Việc trên thực tế người bị kết án đó đang chấp hành hay chưa chấp hành hình phạt không ảnh hưởng việc THHP đối với họ.

Quan điểm thứ ba lại cho rằng khái niệm “một người đang phải chấp hành một bản án” chỉ bao gồm những người có nghĩa vụ phải chấp hành một bản án đã có HLPL và trên thực tế họ đang chấp hành bản án đó (mà không

bao gồm những người mặc dù bản án đã có HLLP nhưng trên thực tế họ chưa đi chấp hành bản án đó).

Tác giả cho rằng xét về kỹ thuật lập pháp, thì ở góc độ này hay góc độ khác này mỗi quan điểm nêu trên đều có nhân tố hợp lý nhất định cần được xem xét khi sửa đổi bổ sung BLHS. Việc áp dụng khoản 1 hay khoản 2 Điều 51 BLHS để THHP đối với trường hợp trên đều là không chính xác, vì cả hai khoản này đều không quy định về trường hợp “người bị kết án lại phạm tội mới khi bản án chưa có HLPL”. Tuy nhiên, tác giả đồng tình với quan điểm thứ hai cho rằng khái niệm “một người đang phải chấp hành một bản án” chỉ bao gồm những người có nghĩa vụ phải chấp hành một bản án đã có HLPL (không phụ thuộc vào thực tế người đó đang chấp hành hay chưa chấp hành hình phạt). Mặt khác, theo nguyên tắc “suy đoán vô tội” (một trong những nguyên tắc cơ bản của TTHS) thì “người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và có bản án kết tội của Tòa án đã có HLPL” (Điều 13 BLTTHS năm 2015). Vì vậy, khi xét xử Tòa án không THHP với bản án chưa có HLPL. Trong trường hợp này Chánh án Tòa án sẽ thực hiện việc THHP khi bản án này đã có hiệu lực.

2) Trường hợp một người bị kết án bằng bản án đã có HLPL nhưng lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi bản án này có HLPL: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 11/02/2015, TAND huyện S xử phạt Nguyễn Thanh T 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, Nguyễn Thanh T lại thực hiện hành vi cướp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2015/HSST ngày 28/12/2015, TAQS Quận M đã xử phạt Nguyễn Thanh T 08 năm tù về tội cướp tài sản (theo theo điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS) và áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp với hình phạt 01 năm 08 tháng tù tại bản án số 28/2015/HSST... buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt chung của hai bản án là 09 năm 08 tháng tù..., được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước... Trong trường hợp này, TAQS Quân khu M đã lúng túng (không biết áp dụng quy định tại khoản 1 hay khoản 2 Điều 51 BLHS) nên chỉ tuyên chung chung áp dụng Điều 51 BLHS để THHP hai bản án đối với bị cáo [04].

Qua bản án nêu trên thấy rằng Điều 51 BLHS chỉ dự liệu về THHP trong trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án đã có HLPL mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này hoặc khi đang chấp hành hình phạt thì lại phạm tội mới mà không quy định THHP trong trường hợp đã bị kết án bằng bản án nhưng phạm tội mới khi bản án này chưa có HLPL. Đây là sự bất cập của BLHS năm 1999 nhưng chưa được khắc phục trong BLHS năm 2015 (Điều 56).

3) Về tổng hợp hình phạt trong trường hợp người bị kết án được ân giảm hoặc chuyển hình phạt từ tử hình xuống tù chung thân: Trong thực tế có thể gặp trường hợp bản án (sơ thẩm, phúc thẩm) tuyên phạt tử hình đối người bị kết án đã có HLPL nhưng sau đó họ được chuyển hình phạt từ tử hình xuống tù chung thân theo Quyết định ân giảm của Chủ tịch nước hoặc Quyết định của Chánh án TANDTC (đối với phụ nữ có thai, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi...). Trong khi đó Điều 51 BLHS chỉ quy định về THHP của nhiều bản án. Vì vậy, Tòa án sẽ lúng túng không biết phải căn cứ vào đâu (Bản án tuyên phạt tử hình, Quyết định ân giảm của Chủ tịch nước hay Quyết định chuyển hình phạt của Chánh án TANDTC) để THHP đối với người bị kết án được ân giảm hoặc chuyển hình phạt từ tử hình xuống tù chung thân nhưng lại phạm tội mới.

Những bất cập, vướng mắc trong nhận thức và thực tiễn xét xử nêu trên vẫn chưa được BLHS năm 2015 khắc phục. Vì vậy, tác giả đồng tình với ý

liên cho rằng cần sửa đổi bổ sung quy định tại Điều 51 BLHS hiện hành theo hướng bao quát đầy đủ các trường hợp THHP sau đây [14, tr.8]:

- Bổ sung quy định về THHP trong trường hợp một người bị kết án bằng bản án đã có HLPL nhưng lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi bản án này có HLPL.

- Bổ sung quy định về THHP trong trường hợp người bị kết án được chuyển hình phạt tù tử hình xuống tù chung thân nhưng lại phạm tội mới.

* **Vấn đề THHP liên quan đến án treo:** BLHS năm 1999 chỉ quy định về THHP khi xét xử cùng một lần một người phạm nhiều tội (Điều 50), THHP cùng loại hoặc khác loại (Điều 51), THHP trong trường hợp người được hưởng án treo mà phạm tội mới trong thời gian thử thách (khoản 5 Điều 60), mà không có quy định nào về THHP đối người được hưởng án treo mà bị xét xử về một tội phạm (được thực hiện trước khi có bản án này) bị phạt tù nhưng cho hưởng (hoặc không cho hưởng) án treo một lần nữa. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 (thay thế Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007) thì “Trường hợp một người đang được hưởng án treo mà sau đó lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác, thì Tòa án xét xử, quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và không cho hưởng án treo một lần nữa. Người phạm tội đồng thời phải chấp hành hai bản án” (Điều 7). Tuy nhiên, việc nhận thức và áp dụng các quy định của BLHS về THHP có liên quan đến án treo vẫn là một vướng mắc lớn trong thực tiễn xét xử ở các Tòa án nói chung và ở các TAQS Quân khu 1 nói riêng. Ví dụ: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2014/HSST ngày 01/01/2014 đã có HLPL của TAQS khu vực 2 Quân khu M, Nguyễn Văn H bị phạt 18 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày 01/01/2014. Sau đó tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2015/HSST

ngày 01/01/2015 [05], Nguyễn Văn H lại bị TAQS quân khu H xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (được thực hiện trước tội tiêu thụ tài sản). Vấn đề đặt ra trong vụ án này là TAQS Quân khu H phải áp dụng quy định nào của BLHS về THHP trong trường hợp cho H được hưởng án treo hoặc không cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản?

1) Trường hợp xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án: Có hai quan khác nhau về trường hợp này. Quan điểm thứ nhất cho rằng TAQS Quân khu H phải áp dụng khoản 1 Điều 51 BLHS buộc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 tháng tù (18 tháng + 12 tháng) và thời gian thử thách chung của 2 bản án là 30 tháng (24 tháng + 18 tháng - 12 tháng (thời gian thử thách đã chấp hành của Bản án số 02/2010/HSST)). Theo quy định tại Điều 60 BLHS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/HĐTP ngày 18/10/1990: “Đối với người bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội hoặc có nhiều bản án mà khi tổng hợp hình phạt, hình phạt chung không quá 5 năm tù, thì cũng có thể cho hưởng án treo...” thì H có đủ điều kiện để được hưởng án treo (thời hạn tù không quá 03 năm tù và thời gian thử thách không quá 05 năm). Theo quan điểm này, mặc dù Nghị quyết số 01/HĐTP hướng dẫn Điều 44 BLHS năm 1985 nhưng cho đến nay chưa có văn bản nào thay thế hướng dẫn về nội dung này của BLHS nên nó vẫn có giá trị tham khảo [45, tr.7].

Tác giả đồng tình với quan điểm thứ hai cho rằng BLHS năm 1999 không có điều khoản nào quy định về THHP của hai bản án treo. Mặt khác, về mặt lý luận thì “án treo” không phải là hình phạt, mà chỉ là biện pháp “miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện” nên không thể THHP. Điều kiện quy định ở đây chính là “thời gian thử thách”. Mặt khác, cũng không thể được coi “12 tháng mà B đã thử thách theo Bản án số 02/2010/HSST” là thời gian đã “chấp hành” hình phạt tù cho hưởng án treo. Nghị quyết số 01/2013/NQ-

HĐTP ngày 06/11/2013 [41, tr.7] (thay thế Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 [41, tr.7]) cũng không hướng dẫn về vấn đề này. Việc viện dẫn Nghị quyết số 01/HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 44 BLHS năm 1985 là không có căn cứ vì BLHS năm 1985 đã bị thay thế bằng BLHS năm 1999 nên văn bản này không còn hiệu lực. Trong trường hợp TAQS Quân khu H cho H hưởng án treo một lần nữa thì vấn đề THHP hai bản án này không đặt ra mà Tòa án buộc H phải chấp hành đồng thời cùng lúc cả hai bản án [45, tr.7].

2) Trường hợp không cho H hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản: Như đã nêu ở trên, BLHS hiện hành không có quy định về THHP của bản án phạt tù với bản án cho hưởng án treo. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 thì “trường hợp một người đang được hưởng án treo mà sau đó lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác, thì Tòa án xét xử, quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và không cho hưởng án treo một lần nữa. Người phạm tội đồng thời phải chấp hành hai bản án” [41, tr.5]. Như vậy, trường hợp H không được hưởng án treo một lần nữa về tội trộm cắp tài sản, thì vấn đề THHP cũng không đặt ra.

Từ phân tích trên, tác giả đồng tình với quan điểm cho rằng vấn đề THHP sẽ không đặt ra trong mọi trường hợp khi một người đã bị xử phạt bằng một bản án mà sau đó lại bị xử phạt về tội đã thực hiện trước khi có bản án này, nếu cả hai hoặc một trong hai bản án này cho hưởng án treo. Trong các trường hợp này Tòa án buộc người bị kết án phải chấp hành đồng thời cùng lúc cả hai bản án [17, tr.19 - 22].

* **Về THHP đối với NCTN phạm tội:** Điều 75 BLHS quy định: “Nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 của Bộ luật này” (khoản 1). Như vậy, Điều luật này chỉ quy định về THHP đối

với NCTN phạm nhiều tội, có tội phạm được thực hiện trước thời điểm người đó 18 tuổi, có tội phạm thực hiện sau khi đã đủ 18 tuổi. Còn việc THHP đối với NCTN phạm tội trong các trường hợp khác (chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, đồng phạm về nhiều tội; các tội đều thực hiện trước thời điểm 18 tuổi, THHP của nhiều bản án) được thực hiện theo các quy định chung của BLHS. Tuy nhiên, về kỹ thuật lập pháp, hình thức và nội dung thể hiện trong Điều 75 BLHS hiện hành có một số điểm không rõ ràng, chính xác dẫn đến sự bất cập trong nhận thức và vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, cụ thể là:

Một là, theo ý chí của nhà làm luật, thì Điều 75 và Điều 50 BLHS có hình thức và nội dung tương ứng với nhau. Điều 75 BLHS chỉ khác với Điều 50 BLHS về chủ thể được điều chỉnh là NCTN phạm nhiều tội (có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi). Tuy nhiên, về kỹ thuật lập pháp thì tên gọi của hai điều luật này lại rất khác nhau: tên gọi của Điều 75 là “Tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội”, còn tên gọi của Điều 50 là “Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội” nên không phản ánh đúng đúng và nội dung bên trong của chúng. Mặt khác, nội dung thể hiện trong hai điều luật này cũng khác nhau: ở Điều 75 BLHS là “Đối với người phạm nhiều tội,...”, còn ở Điều 50 BLHS là “Khi xét xử cùng một lần một người phạm nhiều tội,...”. Có thể thấy Điều 75 BLHS được thể hiện không đúng và đầy đủ về nội dung nên không bao quát hết phạm vi cần điều chỉnh. Đây chính là nguyên nhân đã dẫn đến sự nhầm lẫn của các Tòa án nói chung và các TAQS Quân khu H nói riêng khi cho rằng Điều 75 quy định về THHP của nhiều bản án (trong trường hợp một người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi và được đưa ra xét xử trong các lần khác nhau).

Hai là, theo quy định tại khoản 1 Điều 75 BLHS, đối với người phạm nhiều tội, nếu tội nặng nhất được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi, thì

hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 BLHS. Quy định này xuất phát từ nguyên tắc nhân đạo trong xử lý đối với NCTN phạm tội “chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội” (Điều 69 BLHS). Tuy nhiên, tác giả cho rằng việc Điều luật này quy định về mốc thời gian phạm tội “trước khi đủ 18 tuổi” làm căn cứ để hạn chế mức tối đa của hình phạt chung áp dụng đối với người phạm nhiều tội là không phù hợp với lý do: mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 là áp dụng đối với một tội phạm và nó làm cơ sở để QĐHP đối với một tội phạm cụ thể. Còn hình phạt chung được tổng hợp trên cơ sở các hình phạt đã được Tòa án quyết định đối với từng tội trên cơ sở cân nhắc về thời điểm phạm tội “trước hoặc sau khi người đó đã đủ 18 tuổi” nên tình tiết này không thể được xem xét thêm một lần nữa. Vì vậy, trong trường hợp phạm nhiều tội thì mức hình phạt chung sau khi tổng hợp có thể cao hơn mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 74 BLHS. Có như vậy mới bảo đảm sự công bằng và bình đẳng: người phạm nhiều tội phải bị xử lý nghiêm khắc hơn so với người phạm một tội.

Tác giả cho rằng sự bất cập nêu trên trong quy định tại Điều 75 BLHS hiện hành về THHP đối với NCTN vẫn chưa được khắc phục triệt để trong BLHS năm 2015 và cần được tiếp tục hoàn thiện theo hướng sau đây:

- Bổ sung quy định về THHP trong trường hợp NCTN phạm nhiều tội, mà các tội phạm này đều được thực hiện khi họ chưa đủ 18 tuổi.
- Bỏ quy định về mốc thời gian phạm tội (trước hoặc sau khi đủ 18 tuổi). Đối với trường hợp này việc THHP đối với người phạm tội được thực hiện theo quy định tại Điều 50 BLHS.

2.2.2. Nguyên nhân của những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng chế định tổng hợp hình phạt của Bộ luật hình sự

Thực trạng bất cập và vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định của BLHS hiện hành về THHP ở tiểu mục 2.2.2 nêu trên do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan cơ bản dưới đây:

* **Sự bất cập của BLHS:** Có thể nói đây là nguyên nhân cơ bản và quan trọng nhất của thực trạng bất cập và vướng mắc trong thực tiễn xét xử. Sự bất cập và hạn chế trong quá trình xây dựng và thông qua BLHS năm 1999 thể hiện ở một số điểm sau đây:

Một là, thiếu sự đồng bộ và tính liên kết giữa các quy định chung về THHP với các quy định đặc thù áp dụng riêng đối với các trường hợp cụ thể (NCTN, người bị kết án nhưng bản án chưa có HLPL lại phạm tội mới;..).

Hai là, hình thức (tên gọi của điều luật) không phù hợp với nội dung được thể hiện trong các quy định cụ thể của BLHS về THHP;

Ba là, nội dung được thể hiện trong các quy định cụ thể về THHP của BLHS không cụ thể hoặc thiếu chính xác nên không bao quát đầy đủ hết các trường hợp (khả năng) có thể xảy ra trong thực tiễn, dẫn đến việc nhận thức không đúng và áp dụng không thống nhất giữa các Tòa án trong thực tiễn.

* **Thiếu sự hướng dẫn hoặc hướng dẫn không đầy đủ, kịp thời của cơ quan có thẩm quyền về áp dụng các quy định của BLHS:** Đây cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự bất cập và vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định BLHS nói chung và các quy định về THHP nói riêng. Điều đó thể hiện trước hết ở chỗ nhiều Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng BLHS năm 1985 đã hết hiệu lực áp dụng nhưng không được bổ sung thay thế sau khi ban hành BLHS năm 1999. Bên cạnh đó, nhiều quy định của BLHS nói chung và các quy định về THHP nói riêng chưa được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn hoặc tuy có hướng dẫn nhưng không đầy đủ, cụ thể dẫn đến sự nhận thức không đúng,

thiếu chính xác và áp dụng không thống nhất các quy định của BLHS giữa các Tòa án (các Thẩm phán) trong thực tiễn xét xử.

* **Sự bất cập, hạn chế của đội ngũ Thẩm phán:** Hiện nay đội ngũ Thẩm phán các cấp ở nước ta đều được đào tạo nghiệp vụ xét xử trước khi bổ nhiệm và được tập huấn, bồi dưỡng (theo kế hoạch của ngành TAND) về pháp luật nói chung và BLHS nói riêng. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn và năng lực nghiệp vụ của một số không ít Thẩm phán các cấp vẫn còn hạn chế, đặc biệt là không thường xuyên cập nhật, không nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật và văn bản hướng dẫn nên đã nhận thức không đúng, thiếu chính xác về các quy định của BLHS nói chung và các quy định về THHP nói riêng dẫn đến việc áp dụng không đúng trong các trường hợp cụ thể. Ngoài ra, sự suy thoái, biến chất do bị tác động của các hiện tượng tiêu trong xã hội, thiếu tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp không cao ở một bộ phận không ít Thẩm phán các cấp cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả áp dụng pháp luật trong thực tiễn xét xử.

* **Sự bất cập trong chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ Thẩm phán:** Mặc dù đã được Nhà nước quan tâm điều chỉnh chính sách, nhưng nhìn chung chế độ đãi ngộ (mức lương, phụ cấp nghề nghiệp) đối với đội ngũ Thẩm phán (đặc biệt là Thẩm phán Tòa án cấp huyện) vẫn chưa tương xứng và phù hợp với đặc thù hoạt động nghề nghiệp của Thẩm phán, không đủ bảo đảm để họ yên tâm về cuộc sống của bản thân và gia đình cũng như không đủ “sức đề kháng” đối với sự tác động của các yếu tố tiêu cực trong xã hội. Điều đó đã tác động không nhỏ đến tâm tư, sự yên tâm gắn bó nghề nghiệp đã lựa chọn, cũng như tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp của các Thẩm phán;

Tóm lại ở Chương 2, tác giả đã phân tích về các quy định của BLHS hiện hành về THHP, thực trạng bất cập, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng

các quy định này ở các Tòa án nói chung và các TAQS Quân khu 1 nói riêng cũng như các nguyên nhân cơ bản của những bất cập, vướng mắc đó. Đây là cơ sở thực tiễn để tác giả đề xuất phương hướng và một số giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng chế định THHP ở Chương 3.

Chương 3

HOÀN THIỆN CHẾ ĐỊNH TỔNG HỢP HÌNH PHẠT VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CHẾ ĐỊNH NÀY Ở TÒA ÁN QUÂN SỰ NÓI CHUNG - CÁC TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 1 NÓI RIÊNG

Tổng kết thực tiễn hơn 15 năm thi hành BLHS năm 1999 cho thấy nhìn chung Bộ luật này vẫn là sản phẩm mang đậm dấu ấn của thời kỳ đầu của quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Do vậy, nó chưa thực sự là công cụ hữu hiệu để bảo vệ và thúc đẩy các nhân tố của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN phát triển lành mạnh. Nhiều quy định của BLHS hiện hành không còn phù hợp, không đáp ứng kịp thời yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.... Những hạn chế này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của đất nước cũng như hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm [45]. Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định một trong những nội dung cơ bản của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và cải cách tư pháp ở nước ta là “... Sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp... Coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự..., đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội” [9]. Vì vậy, có thể nói việc hoàn thiện hệ thống pháp luật ở nước ta nói chung và pháp luật hình sự nói riêng (trong đó có chế định THHP) là một nhu cầu tất yếu khách quan và cấp thiết xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cuộc sống và sự hội nhập quốc tế hiện nay.

Mặt khác, pháp luật (và BLHS nói riêng) là cơ sở pháp lý cho hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án nói chung và của các TAQS nói riêng. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật (và BLHS nói riêng) là giải pháp cơ bản và quan

trọng nhất để nâng cao hiệu quả xét xử nói chung và hiệu quả xét xử của các TAQS nói riêng. Tuy nhiên, để thực hiện mục tiêu này, thì ngoài việc hoàn thiện BLHS (và chế định THHP nói riêng), cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp khác như: Tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật; Nâng cao năng lực của đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm; Tổng kết thực tiễn xét xử; Tăng cường công tác kiểm sát và giám đốc xét xử đối với hoạt động xét xử của Tòa án cấp dưới...

3.1. HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ CHẾ ĐỊNH TỔNG HỢP HÌNH PHẠT

3.1.1. Bộ luật hình sự năm 2015 về tổng hợp hình phạt

Sau hơn 15 năm áp dụng, BLHS năm 1999 nói chung và các quy định về THHP nói riêng đã bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế không đáp ứng kịp thời các yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay. Vì vậy, ngày 27/11/2015 tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua nhiều đạo luật quan trọng, trong đó có Luật số 100/2015/QH13 về BLHS sửa đổi (BTHS năm 2015) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016. Đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử lập pháp Việt Nam. Việc ban hành BLHS năm 2015 không chỉ khắc phục về cơ bản những bất cập, tồn tại trong BLHS năm 1999 nói chung và các quy định về THHP nói riêng (đã đề cập ở Mục 2.2 Luận văn), mà còn quy định một số vấn đề hoàn toàn mới (về TNHS và hình phạt đối với pháp nhân; QĐHP và THHP đối với pháp nhân phạm tội). Tuy nhiên, do một số sai sót trong Bộ luật này, ngày 29/6/2016 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 144/2016/QH13 [35] lùi hiệu lực thi hành BLHS năm 2015, BLTTHS năm 2015; Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 từ ngày 01/7/2016 đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành.

* **QĐHP trong trường hợp phạm nhiều tội:** Điều 55 BLHS năm 2015 quy định về THHP trong trường hợp phạm nhiều tội. So với Điều 50 BLHS năm 1999, nội dung quy định tại Điều 55 của BLHS mới cơ bản được giữ nguyên (chỉ có một sửa đổi nhỏ là thay từ “sau đó” bằng từ “và” ở đoạn đầu của Điều luật).

* **Quy định về THHP của nhiều bản án** (Điều 56): So với Điều 51 BLHS năm 1999, quy định tại Điều này trong BLHS mới về cơ bản được giữ nguyên và chỉ có hai điểm sửa đổi nhỏ: Bổ sung cụm từ “thực hiện hành vi” vào trước cụm từ “phạm tội mới” ở khoản 2 và cụm từ “có thẩm quyền” trước cụm từ “Chánh án Tòa án” ở khoản 3.

* **Quy định về THHP liên quan đến án treo** (Điều 65): So với Điều 60 BLHS năm 1999, quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 có một số sửa đổi bổ sung như sau:

Một là, bổ sung đoạn “và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự” ở cuối khoản 1;

Hai là, bổ sung quy định: “Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” ở khoản 5 và thay cụm từ “Đối với người được hưởng án treo mà” bằng cụm từ “Trường hợp thực hiện hành vi”.

* **Quy định về THHP đối với NCTN phạm tội:** BLHS năm 2015 (Điều 103 và Điều 103) quy định về THHP đối với người dưới 18 tuổi (NCTN) phạm tội cụ thể như sau:

1) Về THHP trong trường hợp phạm nhiều tội: Điều 103 BLHS mới quy định như sau:

1. Khi xét xử cùng một lần người dưới 18 tuổi (chưa đủ 18 tuổi) phạm nhiều tội thì Tòa án QĐHP đối với từng tội và THHP chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật này.

Nếu hình phạt chung là CTKGG thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 03 năm. Nếu hình phạt chung là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không được vượt quá 18 năm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội và 12 năm đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội.

2. Đối với người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi, thì việc THHP áp dụng như sau:

a) Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Nếu mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện sau khi người đó đủ 16 tuổi nặng hơn mức hình phạt đã tuyên đối với tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi thì hình phạt chung không vượt quá mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi, thì việc THHP áp dụng như sau:

a) Nếu mức hình phạt Toà án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó chưa đủ 18 tuổi nặng hơn hoặc bằng mức hình phạt áp dụng đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi, thì hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Nếu mức hình phạt Toà án tuyên đối với tội được thực hiện khi người đó đã đủ 18 tuổi nặng hơn mức hình phạt áp dụng đối với tội thực hiện

khi người đó chưa đủ 18 tuổi thì hình phạt chung áp dụng như đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội.

3) Về THHP của nhiều bản án: BLHS năm 2015 quy định (Điều 104): Việc THHP trong trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước hoặc sau khi có bản án này, được thực hiện theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật này. Hình phạt chung không được vượt quá mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 103 của Bộ luật này.

Như vậy, so với Điều 50 và Điều 51 BLHS năm 1999, quy định tại Điều 103 và Điều 104 của BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung khá cơ bản và bao quát đầy đủ các trường hợp NCTN (người dưới 18 tuổi) phạm nhiều tội:

- 1) Người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội;
- 2) Người dưới 18 tuổi phạm nhiều tội, trong đó có tội được thực hiện trước khi đủ 16 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 16 tuổi;
- 3) Người phạm nhiều tội, có tội được thực hiện trước khi đủ 18 tuổi, có tội được thực hiện sau khi đủ 18 tuổi.
- 4) Điều 103 cũng quy định cụ thể về cách thức QĐHP đối với từng tội và THHP chung đối với từng trường hợp phạm nhiều tội cụ thể.
- 5) Điều 104 quy định theo hướng viện dẫn áp dụng quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật này. Đây là quy định hoàn toàn mới trong BLHS năm 2015 nhằm khắc phục sự bất cập “không quy định về THHP của nhiều bản án đối với NCTN” của BLHS năm 1999.

*** Quy định về THHP đối với pháp nhân phạm tội:** Một nội dung hoàn toàn mới và hết sức quan trọng (so với BLHS năm 1999) là BLHS năm 2015 đã bổ sung Chương XI (Những quy định đối với pháp nhân phạm tội) quy định về TNHS của pháp nhân và về các vấn đề liên quan: Áp dụng quy định của BLHS đối với pháp nhân phạm tội (Điều 74); Điều kiện chịu TNHS của

pháp nhân (Điều 75); Phạm vi chịu TNHS của pháp nhân (Điều 76); Phạt tiền (Điều 77); Đình chỉ hoạt động có thời hạn (Điều 78); Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn (Điều 79); Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định (Điều 80); Cấm huy động vốn (Điều 81); Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân phạm tội (Điều 82); Căn cứ QĐHP đối với pháp nhân phạm tội (Điều 83); Các tình tiết giảm nhẹ TNHS áp dụng đối với pháp nhân (Điều 84); Các tình tiết tăng nặng TNHS áp dụng đối với pháp nhân (Điều 85); QĐHP trong trường hợp pháp nhân phạm nhiều tội (Điều 86); THHP của nhiều bản án (Điều 87); Miễn hình phạt (Điều 88) và Xóa án tích (Điều 89).

1) QĐHP trong trường hợp pháp nhân phạm nhiều tội: BLHS năm 2015 quy định như sau (Điều 86):

Khi xét xử cùng 01 lần pháp nhân phạm nhiều tội, Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định sau đây:

1. Đối với hình phạt chính:

a) Nếu các hình phạt đã tuyên cùng là phạt tiền thì các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung;

b) Hình phạt đã tuyên là đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với từng lĩnh vực cụ thể thì không tổng hợp;

c) Hình phạt tiền không tổng hợp với các loại hình phạt khác;

2. Đối với hình phạt bổ sung:

a) Nếu các hình phạt đã tuyên là cùng loại thì hình phạt chung được quyết định trong giới hạn do Bộ luật này quy định đối với hình phạt đó; riêng đối với hình phạt tiền thì các khoản tiền được cộng lại thành hình phạt chung;

b) Nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì pháp nhân bị kết án phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên.

2) Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với pháp nhân: BLHS năm 2015 quy định như sau (Điều 87):

1. Trường hợp pháp nhân đang chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này, thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 86 của Bộ luật này.

Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước về đình chỉ hoạt động có thời hạn, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

2. Khi xét xử một pháp nhân đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 86 của Bộ luật này.

3. Trong trường hợp một pháp nhân phải chấp hành nhiều bản án đã có hiệu lực pháp luật mà các hình phạt của các bản án chưa được tổng hợp, thì Chánh án Tòa án ra quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

3.1.2. Hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về tổng hợp hình phạt

So với BLHS năm 1999, BLHS năm 2015 được bổ sung một chương hoàn toàn mới quy định về TNHS của pháp nhân và các vấn đề liên quan đến pháp nhân phạm tội. Các quy định về THHP trong BLHS mới cũng được sửa đổi bổ sung tương đối đầy đủ và về cơ bản đã khắc phục được những bất cập, tồn tại trong BLHS hiện hành về chế định này. Bên cạnh đó, vẫn còn một số

bất cập, tồn tại về THHP chưa được BLHS năm 2015 khắc phục hoặc khắc phục chưa triệt cần được tiếp tục hoàn thiện, cụ thể về một số vấn đề sau đây:

* **Về Điều 56 BLHS năm 2015:** Quy định về THHP của nhiều bản án chưa khắc phục được sự bất cập trong Điều 51 của BLHS là không bao quát được các trường hợp: 1) Một người đang có bản án chưa có HLPL mà lại phạm tội mới; 2) Một người bị tuyên phạt tử hình nhưng được chuyển xuống tù chung thân theo Quyết định của Chủ tịch nước hoặc Quyết định của Chánh án TANDTC. Đây là những trường hợp người bị kết án thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không ăn năn, hối cải về tội phạm đã bị xét xử, không quyết tâm cải tạo để thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, việc xử lý đối với các trường hợp này cần thể hiện thái độ nghiêm khắc của Nhà nước như đối với trường hợp một người đang chấp hành bản án mà lại phạm tội mới. Theo tác giả, Điều 56 BLHS mới cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng sau:

1) Bổ sung sau khoản 2 một khoản mới (khoản 3) quy định về THHP đối với hai trường hợp nêu trên với nội dung cụ thể như sau: “3. Việc THHP đối với một người có bản án kết tội nhưng chưa có HLPL hoặc người bị tuyên phạt tử hình nhưng được chuyển xuống tù chung thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật này”.

2) Khoản 3 của Điều này sẽ chuyển thành khoản 4.

* **Về Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:** Cần bổ sung vào trước đoạn cuối của khoản 5 Điều này quy định (đoạn 2) sau: “Việc tổng hợp hình phạt đối với một người được hưởng án treo mà lại bị xét xử về hành vi phạm tội được thực hiện trước khi có bản án treo được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật này” để bao quát đầy đủ cả trường hợp người được hưởng án treo mà lại bị đưa ra xét xử về tội phạm đã thực hiện trước khi có bản án này.

* **Về Điều 87 BLHS năm 2015:** Tương tự như quy định về THHP của nhiều bản án đối với cá nhân (Điều 56 BLHS năm 2015), quy định về THHP đối với pháp nhân tại Điều 87 Bộ luật này chưa bao quát được trường hợp “một pháp nhân thương mại đang có bản án chưa có HLPL mà lại phạm tội mới”. Đây là trường hợp pháp nhân thương mại bị kết án đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không ăn năn, hối cải về tội phạm đã bị xét xử. Vì vậy, Nhà nước cần có thái độ nghiêm khắc trong xử lý đối với trường hợp này như đối với trường hợp pháp nhân thương mại đang chấp hành bản án mà lại phạm tội mới. Mặt khác, quy định tại khoản 3 Điều 56 và Điều 87 của Bộ luật này có nội dung tương tự nhau, nhưng ở khoản 3 Điều 56 thì quy định “Chánh án Tòa án có thẩm quyền ra quyết định tổng hợp hình phạt”, còn ở khoản 3 Điều 87 lại quy định “Chánh án Tòa án ra quyết định tổng hợp hình phạt” là không phù hợp. Do vậy, tác giả cho rằng quy định tại Điều 87 BLHS mới cần được tiếp tục hoàn thiện theo hướng sau;

1) Bổ sung sau khoản 2 một khoản mới (khoản 3) quy định về THHP đối với trường hợp nêu trên với nội dung như sau: “3. Việc THHP đối với “một pháp nhân thương mại đang có bản án chưa có HLPL mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 86 của Bộ luật này.

2) Khoản 3 của Điều luật này sẽ chuyển thành khoản 4 đồng thời bổ sung cụm từ “có thẩm quyền” vào sau cụm từ “Chánh án Tòa án”.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CHẾ ĐỊNH TỔNG HỢP HÌNH PHẠT TRONG THỰC TIỄN XÉT XỬ CỦA CÁC TÒA ÁN QUÂN SỰ THUỘC QUÂN KHU 1

Để nâng cao hiệu quả áp dụng chế định THHP (và BLHS năm 2015 nói chung) trong thực tiễn xét của các TAQS Quân khu 1, thì ngoài việc tiếp tục hoàn thiện chế định THHP của BLHS (là giải pháp cơ bản và quan trọng nhất

đã đề cập ở Mục 3.1), cần thiết phải tiến hành đồng bộ các giải pháp khác gồm: Tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật; Nâng cao năng lực của đội ngũ Thẩm phán; Tăng cường công tác kiểm sát và giám đốc xét xử; Tổng kết thực tiễn xét xử. Đây là những giải pháp có nội dung khá rộng nên trong giới hạn của Luận văn tác giả chỉ đề cập ở mức độ khái quát về các giải pháp này.

3.2.1. Nâng cao năng lực của đội ngũ Thẩm phán

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, công việc có thành hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém”. Vấn đề “chính yếu nhất hiện nay là đội ngũ cán bộ, phải đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, để cán bộ có trái tim đầy nhiệt huyết, nhưng cái đầu phải lạnh và bàn tay sạch thì mới làm cho cán cân công lý và công bằng xã hội được thực hiện” [29, tr.4]. Đây cũng là một trong các nhiệm vụ quan trọng của cải cách tư pháp được xác định trong Nghị quyết số 49-NQ/TW: “Việc xây dựng đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm... theo hướng đề cao quyền hạn, trách nhiệm, nâng cao và cụ thể hóa tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm, kiến thức xã hội...” [09].

Đặc thù của hoạt động xét xử thể hiện ở chỗ HĐXX (trong đó Thẩm phán giữ vai trò quan trọng và quyết định) là chủ thể trực tiếp thực hiện quyền tư pháp (xét xử) để đưa ra phán quyết nhân danh Nhà nước tuyên bố một người là có tội hay vô tội. Nói cách khác, chất lượng, hiệu quả xét xử các vụ án phụ thuộc chủ yếu vào chất lượng của đội ngũ Thẩm phán. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong thực tiễn, thì việc nâng cao chất lượng về mọi mặt (trình độ chuyên môn, năng lực xét xử, phẩm chất đạo đức cũng như trách nhiệm nghề nghiệp) cho đội ngũ Thẩm phán các cấp là vấn đề cần được quan tâm và thực hiện thường xuyên.

Các tiêu chuẩn tuyển chọn và quy trình bổ nhiệm Thẩm phán các cấp đã được quy định chặt chẽ trong Luật tổ chức TAND năm 2014, theo đó ngoài các tiêu chuẩn (là cử nhân luật, được đào tạo nghiệp vụ xét xử, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe và năng lực xét xử,...), ứng viên được lựa chọn còn phải trải qua kỳ thi tuyển quốc gia. Vì vậy, nhìn chung đội ngũ Thẩm phán của các TAQS (ở nước ta nói chung và các TAQS thuộc Quân khu 1 nói riêng) từng bước được kiện toàn và chất lượng được nâng lên. Tuy nhiên, vẫn còn một số Thẩm phán còn hạn chế về trình độ chuyên môn và năng lực xét xử. Đây cũng là một trong những nguyên nhân cơ bản làm hạn chế chất lượng và hiệu quả xét xử. Mặt khác, hệ thống pháp luật ở nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện, có nhiều đạo luật mới được ban hành với nhiều nội dung được sửa đổi bổ sung rất cơ bản. Vì vậy, ngành TAQS cần có kế hoạch của mình (ngoài kế hoạch chung của ngành TAND) về đào tạo lại, tập huấn chuyên sâu hoặc bồi dưỡng theo chuyên đề về các đạo luật mới để các Thẩm phán kịp thời cập nhật những thay đổi của pháp luật (nhất là về BLHS và BLTTHS năm 2015), có nhận thức đúng và áp dụng thống nhất các quy định mới của pháp luật trong thực tiễn. Ngoài ra, cũng cần có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên và phù hợp cho đội ngũ Hội thẩm quân nhân nhằm trang bị cho họ những kiến thức pháp luật cần thiết cũng như kỹ năng xét xử.

Các yếu tố tiêu cực của kinh tế thị trường cũng tác động lớn đối với xã hội và hoạt động xét xử nói riêng. Không ít Thẩm phán và cả Hội thẩm bị suy thoái biến chất, nhận hối lộ hoặc vì động cơ cá nhân hay thiếu trách nhiệm... dẫn đến việc xét xử sai thậm chí là oan người vô tội. Điều đó làm giảm lòng tin của nhân dân vào công lý và sự nghiêm minh của pháp luật... Vì vậy, ngoài việc nâng cao năng lực xét xử, thì việc tăng cường giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao ý thức chính trị, lương tâm và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ Thẩm phán cũng là một nhân tố hết sức quan trọng hiện

nay nhằm xây dựng sự tự tin, độc lập và dám chịu trách nhiệm của Thẩm phán về các quyết định của mình, đồng thời hạn chế sự tác động của các hiện tượng tiêu cực từ xã hội. Ngoài ra, cần thiết lập chế độ kỷ luật công tác chặt chẽ và kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với mọi trường hợp Thẩm phán, Hội thẩm vi phạm pháp luật cũng như những người lợi dụng chức quyền, lạm dụng sự lãnh đạo của Đảng để can thiệp vào hoạt động xét xử.

3.2.2. Tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật

Pháp luật không thể tự đi vào cuộc sống mà phải thông qua hoạt động của các chủ thể, trong đó hoạt động xét xử của Tòa án có vai trò đặc biệt quan trọng. Hoạt động xét xử của Tòa án được thực hiện thông qua các Thẩm phán, Hội thẩm nên chất lượng, hiệu quả xét xử phụ thuộc vào việc nhận thức và áp dụng các quy định pháp luật trong thực tiễn. Những năm gần đây Quốc hội đã ban hành nhiều đạo luật mới (Hiến pháp năm 2013, BLHS, BLTTHS năm 2015,...), trong đó rất nhiều quy định được bổ sung mới hoặc được sửa đổi bổ sung nội dung mới với nhiều khái niệm, thuật ngữ được sử dụng cũng rất mới mẻ. Mặt khác, đặc thù của hoạt động lập pháp cũng như thói quen (truyền thống) áp dụng pháp luật ở Việt Nam là các đạo luật sau khi đã được Quốc hội ban hành, các cơ quan pháp luật phải chờ cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn mới có thể áp dụng vào thực tiễn. Thực tiễn cho thấy sau khi văn bản luật đã có hiệu lực thi hành nhưng do nhiều nguyên nhân, lý do khác nhau nên thường một thời gian dài sau đó cơ quan có thẩm quyền mới có văn bản hướng dẫn hoặc tuy có văn bản hướng dẫn nhưng không đầy đủ và cụ thể. Trong khi đó thì các vụ án mà Tòa án thụ lý không thể chờ văn bản hướng dẫn mới giải quyết. Đây là một thực trạng đã tồn tại hàng chục năm qua đã, đang và sẽ tiếp tục gây trở ngại lớn cho các chủ thể áp dụng pháp luật nói chung và các Thẩm phán nói riêng.

Vì vậy, để giúp cho các Tòa án (Thẩm phán) có nhận thức đúng và áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật nói chung (BLHS năm 2015 và chế định THHP nói riêng) trong thực tiễn xét xử, cơ quan có thẩm quyền cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn (giải thích) áp dụng các quy định cụ thể của các đạo luật (BLHS, BLTTHS,...), nhất là về các quy định mới hoặc có nội dung (khái niệm) mới sửa đổi bổ sung. Theo Luật tổ chức TAND năm 2014 thì đây là một trong những nhiệm vụ của Hội đồng Thẩm phán TANDTC (điểm b khoản 2 Điều 22). Ngoài ra, để bảo đảm công lý, sự minh bạch của hoạt động tư pháp đồng thời khắc phục tình trạng “lách luật”, lợi dụng “lỗ hổng của luật”..., Hội đồng Thẩm phán TANDTC cần sớm xây dựng và ban hành hệ thống án lệ để các Tòa án áp dụng trong xét xử.

3.2.4. Tăng cường kiểm sát và giám đốc xét xử đối với các TAQS

Theo quy định của pháp luật (Điều 2 Luật tổ chức VKSND năm 2014, Điều 20 BLTTHS năm 2015) thì ngoài chức năng công tố, Viện kiểm sát còn thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp (xét xử); Tòa án cấp trên thực hiện việc kiểm tra bản án, quyết định đã có HLPL của Tòa án cấp dưới, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật thì kháng nghị theo quy định của pháp luật (Điều 27 Luật tổ chức TAND). Vì vậy, để nâng cao hiệu quả áp dụng BLHS nói chung và chế định THHP trong thực tiễn, VKSQS và TAQS cấp trên cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm sát và giám đốc xét xử của đối với hoạt động xét xử của TAQS cấp dưới (thông qua kiểm sát, kiểm tra các bản án, quyết định đã có HLPL) nhằm phát hiện mọi vi phạm pháp luật trong áp dụng pháp luật nói chung và áp dụng các quy định về THHP nói riêng và kịp thời kháng nghị, xét xử theo quy định của pháp luật nhằm khắc phục các vi phạm trong xét xử.

3.2.3. Tổng kết thực tiễn xét xử

Theo Triết học Mác - Lênin, thực tiễn là xuất phát điểm trực tiếp của nhận thức, đề ra nhu cầu, nhiệm vụ, cách thức và khuynh hướng vận động và phát triển của nhận thức. Thực tiễn còn đóng vai trò là cơ sở, động lực, mục đích của nhận thức, là tiêu chuẩn chân lý, kiểm tra tính chân lý của quá trình nhận thức. Mối quan hệ giữa văn bản pháp luật (pháp luật trên giấy) và thực tiễn áp dụng pháp luật (pháp luật trên thực tế) là quan hệ giữa “nhận thức” và “thực tiễn”, trong đó văn bản pháp luật là “nhận thức” của nhà lập pháp, còn “thực tiễn áp dụng pháp luật” là tiêu chuẩn để kiểm tra tính chân lý (đánh giá sự phù hợp hay không phù hợp) trong “nhận thức” (văn bản pháp luật) của nhà lập pháp. Sự đánh giá này chủ yếu được thực hiện thông qua tổng kết thực tiễn xét xử - hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án.

Mặt khác, tổng kết thực tiễn xét xử là một trong các nhiệm vụ và hoạt động thường xuyên theo định kỳ hàng năm trên phạm vi toàn quốc với quy mô khác nhau (về tất cả các vấn đề hay một chủ đề nhất định) của ngành TAND và ngành TAQS nhằm rút ra những kết quả đạt được, những bất cập tồn tại và vướng mắc trong thực tiễn xét xử để rút kinh nghiệm chung nhằm khắc phục những thiếu sót, sai lầm trong nhận thức và áp dụng pháp luật. Trên cơ sở tổng kết, Tòa án đưa ra đánh giá về tính chính xác, sự phù hợp với thực tiễn của các quy phạm pháp luật hiện hành (quy phạm nào phù hợp - phát huy tác dụng tốt; quy phạm nào quá trừu tượng, chung chung khó áp dụng hoặc quá cụ thể, cứng nhắc hay không phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội) để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các quy định, văn bản pháp luật không phù hợp hoặc giải thích, hướng dẫn nhằm bảo đảm việc áp dụng thống nhất pháp luật, nâng cao tính khả thi của pháp luật Trong thực tiễn.

Tóm lại trong Chương 3, tác giả đã phân tích làm rõ các nội dung được sửa đổi bổ sung trong các quy định của BLHS 2015 về THHP (so với BLHS năm 1999) cũng như một số vấn đề bất cập trong BLHS hiện hành mà BLHS mới chưa khắc phục hoặc khắc phục chưa triệt để. Trên cơ sở đó tác giả đề xuất tiếp tục hoàn thiện một số quy định cụ thể của BLHS năm 2015 về THHP, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng chế định THHP trong thực tiễn xét xử nói chung và ở các TAQS Quân khu 1 nói riêng.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu Đề tài “**Tổng hợp hình phạt theo Luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn xét xử ở các Tòa án quân sự**” cho phép tác giả rút ra một số kết luận dưới đây:

1) Trên cơ sở phân tích một số vấn đề chung về THHP với tư cách là một chế định quan trọng của Luật hình sự, đồng thời là một nội dung (một khâu) của hoạt động áp dụng pháp luật - QĐHP đối với người bị kết án phạm nhiều tội, có thể rút ra khái niệm sau đây: “THHP là một chế định của Luật hình sự và là một nội dung của QĐHP, trong đó Tòa án lựa chọn loại hình phạt và mức hình phạt chung (hình phạt chính và hình phạt bổ sung) cần thiết trong phạm vi quy định của BLHS để áp dụng đối với cá nhân hoặc pháp nhân phạm nhiều tội”.

2) THHP bao gồm nhiều hình thức với các cách thức khác nhau tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể: phạm nhiều tội; có nhiều bản án; có liên quan đến án treo, đối với cá nhân (NCTN) hoặc pháp nhân phạm nhiều tội, . Khi THHP phải tuân thủ nghiêm chỉnh không chỉ các nguyên tắc của Luật hình sự, các nguyên tắc về QĐHP, mà cả các nguyên tắc đặc thù của hoạt động này (các nguyên tắc pháp chế, nhân đạo, cá thể hóa hình phạt,...).

3) THHP là một chế định được hình thành rất sớm cùng với sự ra đời của Luật hình sự Việt Nam sau Cách mạng năm 1945 và ngày càng được hoàn thiện. BLHS năm 1999 đã quy định tương đối đầy đủ về THHP trong các trường hợp cụ thể tạo điều kiện cho các Tòa án nói chung và các TAQS nói riêng có nhận thức đúng và áp dụng thống nhất trong thực tiễn xét xử. Tuy nhiên, sau hơn 15 áp dụng, Bộ luật này nói chung và các quy định về THHP nói riêng đã bộc lộ nhiều bất cập, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả xét xử của các Tòa án nói chung và của các TAQS nói riêng.

4) Việc ban hành BLHS năm 2015 đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam và cơ bản đã khắc phục được những bất cập, tồn tại của BLHS năm 1999 (và các quy định về THHP nói riêng). Đặc biệt BLHS mới đã bổ sung các quy định mới về TNHS và hình phạt đối với pháp nhân, trong đó có các quy định về THHP đối với pháp nhân thương mại phạm nhiều tội. Tuy nhiên, vẫn còn một số bất cập, tồn tại của BLHS hiện hành (bao gồm cả chế định THHP) chưa được BLHS năm 2015 khắc phục hoặc tuy được khắc phục nhưng chưa triệt. Để tiếp tục khắc phục những bất cập, tồn tại này, tác giả đề xuất định hướng và nội dung cần sửa đổi bổ sung nhằm tiếp tục hoàn thiện hơn một số quy định về THHP của BLHS năm 2015.

5) Nâng cao hiệu quả áp dụng BLHS (và chế định THHP) trong thực tiễn xét xử của các TAQS (và Tòa án nói chung) là một nhu cầu cấp thiết xuất phát từ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và cải cách ở nước ta hiện nay. Để đạt được mục đích này, cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp khác (như: Nâng cao năng lực của đội ngũ Thẩm phán; Tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật; Tăng cường kiểm sát và giám đốc xét xử đối với Tòa án cấp dưới; Tổng kết thực tiễn xét xử), trong đó hoàn thiện BLHS (và chế định THHP) là giải pháp cơ bản và quan trọng nhất.

Đề tài Luận văn có nội dung rộng, liên quan đến nhiều vấn đề khác của khoa học Luật hình sự nên trong phạm vi của Luận văn Thạc sỹ, tác giả không thể nghiên cứu đầy đủ về các vấn đề liên quan. Mặt khác, do trình độ và kiến thức của bản thân hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 06/HSST ngày 17/5/2014 của TAQS quân khu H
2. Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2015/HSST ngày 28/12/2015 của TAQS Quân khu M.
3. Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2015/HSST ngày 01/01/2015 của TAQS quân khu H.
4. Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2015/HSST ngày 28/12/2015 của TAQS khu vực 2 Quân khu M
5. Bộ Tư pháp - Viện khoa học pháp lý (2005), Từ điển Luật học, Nxb Từ điển Bách khoa - Nxb Tư pháp, Hà Nội¹.
6. Bộ Tư pháp, Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi) - tháng 01/2015, <http://www.moj.gov.vn/dtvb/pages/chi-tiet.aspx?itemid=257>
7. Đinh Thị Chiến, (2000), "Điều 50, 51 có mâu thuẫn với Điều 33 Bộ luật hình sự hay không", Đặc san khoa học pháp lý số 4.
8. Đỗ Văn Chính (2004), "Về việc tổng hợp hình phạt", Tạp chí TAND số 01.
9. Chính phủ (1946), Sắc lệnh số 21/SL 14/2/1946 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị "Về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020", Hà Nội.
11. "Hai quan điểm về quyết định hình phạt trong Bộ luật hình sự", <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/25>.

- 12.Huy Hoàng,“Đề xuất bổ sung quy định về mức tối đa của hình phạt chung”,<http://baophapluat.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=178101>.
- 13.Phạm Mạnh Hùng (1999), "Vấn đề NCTN phạm tội trong Luật hình sự", Tạp chí Kiểm sát số 4.
- 14.Hoàng Chí Kiên (2004), “Quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật.
- 15.Học viện Tư pháp (2012), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
- 16.Nguyễn Đức Mai (Chủ biên), Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009, Phần chung (2012), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 17.Dương Tuyết Miên (2003), “Quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- 18.Dương Tuyết Miên (2014), "Quy định về hình phạt và tổng hợp hình phạt đối với NCTN phạm tội trong Bộ luật hình sự Việt Nam và một số kiến nghị", Tạp chí Luật học số 3, tr.24-29.
- 19.Nguyễn Thành Minh, “Một số vướng mắc và đề xuất sửa đổi bổ sung đối với quy định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án trong Bộ luật hình sự”, <http://vkstuyenquang.gov.vn/pHome/news/Nghien-cuu-Trao-doi/Mot-so-vuong-mac-va-de-xuat-sua-doi-bo-sung-doi-voi-quy-dinh-tong-hop-hinh-phat-cua-nhieu-ban-an-trong-Bo-luat-hinh-su-146/>.
- 20.Minh Nhất, “Một số vấn đề chung về tổng hợp hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự”, <http://moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=6810>.
- 21.Hà Tuấn Phương, “Ra quyết định thi hành án như thế nào khi Tòa án tổng hợp hình phạt bổ sung phạt tiền của 02 bản án do hai Tòa án khác

nhau

xét xử?” http://moj.gov.vn/thihanhan/lists/nghiencuutraodoi/view_detail.aspx?ItemID=204.

22. Đinh Văn Quế (2004), "Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án", Tạp chí TAND số 11.
23. Đinh Văn Quế (2012), "Một số vấn đề về tổng hợp hình phạt tù với án treo", Tạp chí TAND số 9.
24. Quốc hội (1985), Bộ luật hình sự.
25. Quốc hội (1999), Bộ luật hình sự.
26. Quốc hội (2014), Luật tổ chức Tòa án nhân dân.
27. Quốc hội (2014), Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân.
28. Quốc hội (2015), Bộ luật hình sự.
29. Quốc hội (2015), Bộ luật tố tụng hình sự.
30. Quốc hội, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về lùi hiệu lực thi hành BLHS năm 2015, BLTTHS năm 2015, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015.
31. Trần Văn Sơn (1996), "Quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam", Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
32. Thảo Trang, "Chế định tổng hợp hình phạt trong Bộ luật hình sự Việt Nam", <http://noichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/201312/che-dinh-tong-hop-hinh-phat-trong-bo-luat-hinh-su-viet-nam-293404/>.
33. Phạm Văn Thiệu (2008), "Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án", Tạp chí TAND số 3.
34. Phạm Văn Thiệu, "Quyết định hình phạt trong trường hợp NCTN phạm nhiều tội", <https://luatminhgia.com.vn/kien-thuc-hinh-su/quyet-dinh->

hinh-phat-trong-truong-hop-nguoi-chua-thanh-nien-pham-nhieu-toi.aspx.

35. “Tiền bạc, tình cảm đi vào Tòa thì công lý sẽ cấp cặp ra đi”, <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/179458/tien-bac-tinh-cam-vao-toa-cong-ly-ra-di.html>.
36. TANDTC (1964), Luật lệ về Tư pháp 1945 -1961.
37. TANDTC (1967), Luật lệ về Tư pháp 1965 – 1967.
38. TANDTC (1975), Hệ thống hóa luật lệ về hình sự, Tập 1.
39. TANDTC (1978), Hệ thống hóa luật lệ về hình sự, Tập 2.
40. TANDTC (1986), Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 05/01/1986 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn thi hành một số điều của BLHS.
41. TANDTC (1988), Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 16/11/1988 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn cụ thể việc quyết định hình phạt chung đối với người phạm tội.
42. TANDTC (1990), Các văn bản pháp luật về hình sự, dân sự và tố tụng, Tập I.
43. TANDTC (1990), Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 18/10/1990 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn thi hành về Điều 44 BLHS.
44. TANDTC (2013), Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 BLHS.
45. Trường đại học Luật Hà Nội (2009), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Tập 1, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
46. Trịnh Quốc Toàn (2013), “Vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học, Tập 29, Số 1.

47. Phạm Minh Tuyên (2012), "Những vướng mắc về vấn đề tổng hợp hình phạt tù có thời hạn với án treo trong thực tế xét xử hiện nay", Tạp chí TAND số 6.
48. Phạm Minh Tuyên (2014), "Một số vấn đề về tổng hợp hình phạt tù có thời hạn với án treo trong thực tiễn xét xử hiện nay", Tạp chí Kiểm sát số 02.
49. Phan Thanh Tùng, "Án treo và những vướng mắc khi áp dụng", <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/305>.
50. Viện Ngôn ngữ học (2000), Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng.
51. Võ Khánh Vinh (1990), "Nguyên tắc cá thể hóa việc quyết định hình phạt", Tạp chí TAND số 8.
52. Võ Khánh Vinh (2001), "Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam 1999", tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
53. Võ Khánh Vinh (2002), "Giáo trình luật hình sự Việt Nam – Phần chung", Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
54. Võ Khánh Vinh (2005), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
55. Đào Trí Úc (chủ biên), Tội phạm học, Luật hình sự và Luật Tố tụng hình sự Việt Nam (1994), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
56. Đào Trí Úc (1999), "Bản chất và vai trò của các nguyên tắc Luật hình sự Việt Nam", Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 01.